

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh

MỘT VÙNG TRĂNG KHÁC

TÙY BÚT CỦA VIÊN LINH VỚI THƠ TRĂNG
CỦA HỒ XUÂN HƯƠNG ■ NGUYỄN VĂN SIÊU
■ TỬ XƯƠNG ■ XUÂN DIỆU ■ VŨ HOÀNG
CHƯƠNG ■ CHẾ LAN VIÊN ■ HÀN MẶC TỬ ■
PHẠM VĂN HẠNH ■ LƯU TRỌNG LỰ ■ QUÁCH
THOẠI ■ TRẦN TUẤN KIẾT ■ NGUYỄN ĐỨC SƠN

TRĂNG

trong tùy bút mai thảo ■ thơ tú kếu
và phiếm luận của ký giả lô rằng

CHUẨN ỦY LÊ VĂN CHÍNH THƯƠNG XÁC VỚI NHÀ VĂN MẶC ĐỎ VỀ MẶC CẨM KAKI

Trong Khởi Hành số 12, chúng tôi có đăng tải một bài văn ngắn của nhà văn Mặc Đỏ: Mặc Cẩm Kaki. Từ Phan Thiết, một bạn đọc của KH mà cũng là một người cầm bút chiến đấu, chuẩn ủy Lê Văn Chính, còn có bút hiệu là Sương Biển Thuyền, lên tiếng trả lời. Dưới đây là bài trả lời đó.

Trong tuần báo KHỞI HÀNH số 12, ở trang 9, nhà văn MẶC ĐỎ có viết bài MẶC CẨM KAKI.

Trong đó, sau khi nói lên một vài lý do làm ông «khởi» lính, nhà văn hỏi là tại sao trong tập thể quân đội có khá nhiều văn nghệ sĩ, mà hình ảnh người lính V.N. không ảnh lên bao nhiêu. Nguyên văn: «Thật tình hình ảnh của người lính V.N. không ảnh lên bao nhiêu trên những nghệ phẩm đó.» Đoạn chốt, nhà văn hỏi chúng ta: «Phải chăng các bạn mang mặc cảm tôi tạm gọi là Mặc Cẩm Kaki?»

Thưa tác giả SIÊU CỎ NƯƠNG, thỉnh mời tiên sinh đọc lại hơn một lần bài MẶC CẨM KAKI tiên sinh sẽ thấy rõ tính cách không đên của những lập luận trong đó và những thắc mắc của nhà văn về anh em văn nghệ sĩ quân đội cũng không lạ lùng ngạc nhiên cho lắm.

THỨ NHẤT

Nhà văn viết: «Suốt đời tôi, cho tới nay chưa hề một ngày nào ở trong quân ngũ. Nhưng tôi rất khâm phục những người lính.

Khoái họ không phải qua công việc nhiệm vụ của họ. Ngược lại tôi vốn rất ghét chiến tranh, ghét những chuyện chém giết, ghét những người chọn phiêu lưu bằng cách làm nghề bắn giết như kiểu những anh lê dương của quân đội Pháp.»

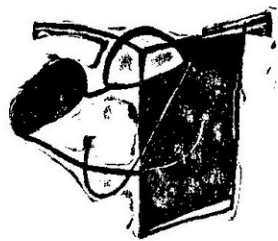
Thưa tác giả SCN, vấn đề không phải là ghét chiến tranh hay thương chiến tranh, thích chém giết hay không thích chém giết nhưng vẫn để được đặt ra là, trong hoàn cảnh và thân phận của chúng tôi, những người chưa được hạnh trên 40 tuổi để khỏi cảm sung tính từ những năm sau 1960 có quyền lựa

XEM TIẾP TRANG 15

SAU 15 TUẦN LỄ CÓ MẶT

Trong KH số ra mắt, trên trang hai và trang ba chúng tôi kêu gọi sự hợp tác trên diễn đàn này, không phân biệt cách nói, lối nghĩ, không phân biệt khuynh hướng văn chương hay quan niệm nghệ thuật. Khởi Hành cũng ngay từ số ra mắt, xác định đây là một diễn đàn tự do, nơi những người cầm bút, trong hay ngoài Quân Đội dù đồng ý hay phản đối cùng một vấn đề, lên tiếng. Sự lên tiếng đó nằm trong lãnh vực nghệ thuật, là sự lên tiếng nghệ thuật. Một khác, trong cột bài thơ nhất của số ra mắt, vấn đề «Người-lính-văn-nghệ-mặc-áo-lính» được đề cập. Khởi Hành hy vọng: đây là một phòng tuyến văn nghệ và chúng tôi đề nghị: trước thềm hòa bình, sửa soạn cho sự có mặt bền vững, chúng ta đã phải viết trong khi tay vẫn còn cầm súng. Và 15 số báo qua, 15 tuần lễ hết, niềm hy vọng của chúng tôi, lời đề nghị của chúng tôi đã được các tác giả và bạn đọc đáp ứng nồng nhiệt. Những khả năng sáng chói, những tên tuổi hàng đầu trong Sinh Hoạt Văn Học Nghệ Thuật Miền Nam đã có mặt trên tờ báo của các bạn. Như các bạn thấy dưới đây. Và các bạn, độc giả, mỗi ngày một đón nhận Khởi Hành đông đảo hơn, liên tục hơn, trong một liên lạc vô cùng chặt chẽ. Số 15, một dịp để chúng tôi nhìn lại. Ngoài những sáng tác văn chương ngoài những biên khảo, tiểu luận, ngoài những bút ký chiến tranh, những đoạn văn viết từ đời sống, Khởi Hành đã gửi tới bạn đọc bốn đề thi chung: Bảy tác giả thảo luận về nhân vật người lính, bảy tác giả khác viết về Saigon; Mười tác giả nói về Văn Hóa và số này: Viết về Trăng. Từ kỳ tới, một giai đoạn mới, hào hứng và tươi hồng sẽ khởi sự cho tờ báo của chúng ta.

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG • BÌNH
NGUYỄN LỘC • CAO THOẠI CHÂU • CUNG
TÍCH BIÊN • CUNG TRÂM TƯỜNG • ĐOÀN
QUỐC SỸ • DUYÊN ANH • DU TỬ LÊ •
DUYÊN NGHIÊM MẬU • DƯƠNG TRƯ LA •
ĐỖ TRONG HUỆ • ĐỖ QUÍ TOÀN • ĐẶNG
TẤN TỚI • ĐẶNG ĐÌNH TÔNG • ĐẶNG
TRẦN HUÂN • HOÀNG HẢI THỦY • HOÀNG
NGỌC BIÊN • HOÀNG NGỌC LIÊN • HÀ
HUYỀN CHI • HOÀNG NGỌC TUẤN • HỖ
VÂN • HUỲNH PHAN ANH • KÝ GIẢ LÔ
RẰNG • LÊ XUYỀN • LÊ TẤT ĐIỀU • LAM
GIANG • MAI THẢO • MẶC ĐỎ • NHẬT
TIẾN • NGUYỄN SA • NHẢ CA • NHẬT
TUẤN • NGUYỄN HIẾN LÊ • NGUYỄN VĂN
TRUNG • NGÔ TRỌNG ANH • NGUYỄN
ĐẠT THỊNH • NGUYỄN HỮU HIỆU •
NGUYỄN MẠNH CÔN • NGUYỄN HỮU
NHẬT • NGUYỄN THỊ THỤY VŨ • NGUYỄN
NHẬT DUẬT • NGUYỄN ĐẠT • NGUYỄN
ĐỨC NAM • NGUYỄN ĐÌNH TOÀN •
NGUYỄN NGUYỄN PHƯƠNG • NGUYỄN
QUỐC TRỤY • NGUYỄN HỮU THÔNG • PHAN
LẠC TIẾP • TẠ TỶ • THANH NGUYỄN •
TAM ÍCH • THÁI TỬ HẠP • THẢO
TRƯỜNG • THANH TÂM TUYẾN • THẾ
UYÊN • TÔ KIỀU NGÂN • THIỆN CẦN •
TRẦN VĂN KHA • TÔ THUY YÊN • TÚY
HỒNG • TRẦN LÊ NGUYỄN • TRỊNH CÔNG
SƠN • TRƯỞNG KỶ • TRẦN HỮU THỰC •
TỪ THỂ MỘNG • TẦN VY • TRANG CHÂU
• TỪ KẾ TƯỜNG • VÕ LAN HÂN • VĂN
QUANG • VÕ PHIẾN • VƯƠNG TÂN •
VIÊN LINH • KỸ THUẬT: NGUYỄN THÊM



Ký giả LÔ RĂNG

NGƯỜI VÀ VẬT

THỜI NHÉ

Một người bạn văn trước đây có nêu lên vấn đề: "Chúng ta đã đến thời kỳ giải hoặc" (démystification) Cái hoặc của người bạn thuộc về cách mạng, tự do, dân chủ, lãnh tụ v.v... Tôi rất đồng ý chuyện đập vỡ những huyền thoại ấy trên địa hạt chính trị - xã hội - nhưng không hiểu sao tôi lại muốn giữ lại một số huyền hoặc trên địa hạt thi ca. Tôi vẫn nghĩ rằng thi ca là một chất rượu được cất bằng tinh túy của ngôn ngữ và tưởng tượng. Nó bắt nguồn từ thực tại nhưng bốn phần của nó là phải bay - bay càng cao bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Bay lên vùng trời Đâu Xuất của Hào. Mặc Tử, bay theo các vì tinh đầu của Vũ hoàng Chương, bay lên các Galaxie mà sống của Mallarmé, bay lên vùng trời ether của Rimbaud. Đó là khát vọng của thi ca, nên người Pha lãng Sa thường gọi một bài thơ đẹp được là nó có envolée (bay cao). Trong cái bao la của không gian vô tận, cái căn cứ đầu tiên mà nhà thơ muốn bay tới là mặt trăng, là Chị Hằng, là Nguyệt Cầu... Các nhà thơ Đông Tây đều gặp nhau ở đó - trăng đầy đặn trong thơ văn của họ (Xin xem dẫn chứng trong số này). Nhưng buồn thay, cái trạm nghỉ không gian ấy của nhà thơ vừa bị Hoa Kỳ chiếm hữu. Cờ hoa đã cắm ở trên ấy rồi - vết chân của phi hành gia Hoa Kỳ cũng đã in dấu trên đó không bao giờ phai nhạt nữa - người Mỹ đã làm nao động "biên trầm lặng" của mặt trăng - Chị Hằng đã bị xâm phạm tiết hạnh và trở thành một người vợ nhỏ của siêu-cường-trái-dất.

Nhân nói đến chuyện chị Hằng bị xâm phạm, tôi lại nhớ đến một "giải hoặc" liên hệ đến một người đẹp vào loại nhất nước ta: nữ minh tinh Thẩm Thúy Hằng. Nhìn Thẩm Thúy Hằng, một anh mù giờ cũng phải sửng sốt về những eo thắt ly kỳ những đường cong nét lồi lõm vô cùng sắc sảo. Bữa ấy cuối năm (1966) báo Kịch Ảnh có tổ chức một cuộc họp mặt có ăn nhậu. Đang phê phởn thì có đại tài từ Huế Kỳ Glenn Ford vừa viếng thăm VN ghé tới. Người anh hùng của phim "Bảy thứ trước bằng đèn" liền được ngồi cạnh "Người đẹp Bình Dương" và kể viết bài này, cũng được dùng làm một thứ thông dịch viên bất đắc dĩ. Người Mỹ thường có thói quen hay hỏi thăm về tên, tuổi. Nghe giới thiệu tên Thẩm Thúy Hằng, Glenn chỉ cười rùi, không xúc động bao nhiêu. Nhưng khi nghe tới dịch đại "đây là mặt trăng" thì Glenn tỏ vẻ hết sức chú ý. Bằng lời nói và bằng tay chân, tôi diễn tả cho Glenn-Ford biết rằng: "Các phi thuyền không gian Mỹ đã chụp được hình rất rõ về mặt trăng. Có nhiều sự lồi lõm ly kỳ lắm. Và Thẩm Thúy Hằng đây là một biểu hiệu trung thực nhất của mặt trăng hiện tại". Glenn cười ha hả ra chiều đồng ý, còn người đẹp Bình Dương vừa mắc cỡ vừa sung sướng, liền gơ bàn tay em ái làm một cử chỉ trừng phạt dịu dàng...

Trở lại việc mặt trăng bị "giải hoặc", cái vùng mơ mộng kia đã trở thành một hành tinh im lặng và chết chóc, tôi nghĩ rằng văn chương hạ giới này bị thiệt thời biết bao nhiêu mà kể. Người ta không thể kính trọng, mến yêu những gì người ta đã chế ngự được trong tay. Từ hát "ông giảng ông giảng" của trẻ con đến "trăng năm sóng xoài trên cành liễu" của thi nhân - từ những câu chuyện thần tiên của Perrault đến những chuyến du hành nguyệt diện đầy hứng cảm của Cyrano de Bergerac, của Jules Verne, của Đường Minh Hoàng, tất cả đều trở thành vô vị. Những nghi vấn trữ tình về mặt trăng từ nay cũng hóa ra phẳng bẹt và vô nghĩa. Nào Ngưu Lang, Chức Nữ, nào Hằng Nga, Hậu Nghệ, nào thằng Cuội, Cây đa, nào thỏ ngọc tất cả đành phải xếp vào số tội của những đồ phế thải... Mặt trăng là dấu chữ i tròn của Musset, là một bánh fromage đầy đặn của La Fontaine, là mặt đêm, là hoàng hậu của im lặng, là hoa không cành, là một cái bàn roulette trở trêu, màu trắng bạc của văn chương cổ điển, màu trắng xanh của trường phái lãng mạn, màu trắng vàng và có chất kim khí của phái Thi Sơn tất cả những chi tiết về trăng ấy ngày nay đều được phân tách dưới ánh sáng khắc nghiệt của ngọn đèn khoa học.

Cũng bởi rời như những hòn đá khô khan mang từ nguyệt cầu về - chúng như bản và hiềm nguy như xác một con chuột chết nát giữa đường dưới sức nặng của xe GMC mười bánh...

Thời nhé, trẻ con nước ta năm nay đừng có tổ chức Tết Trung Thu. Ông trăng đã chết rồi. Còn văn nhân, thi sĩ hãy truy điệu đi nàng Trăng của văn chương và huyền thoại...

LÊ HÀ NAM

THỜI SU nghe thuật

SÁCH MỚI CHO TUỔI THƠ

Từ sách Tuổi Hoa trong tuần qua cũng đã cho phát hành 2 truyện dài giáo dục dành cho tuổi thơ đó là cuốn Mưa Nguồn của Bích Thủy và Đường Vào Hang Cọp của Hà Châu.

Tưởng cũng nên nói thêm tác giả Bích Thủy là một trường của người chủ trương từ sách Tuổi Hoa ông Nguyễn Trường Sơn.

Ngoài ra, nhà Vào Đời cũng đã phát hành cuốn thứ 7, loại sách dành riêng cho thiếu nhi. Đó là cuốn Tuổi Trăng Tròn của Quyên Di.

Tuổi Trăng Tròn gồm 20 bài viết ngắn dào dạt sâu vào những cổ tích, những liên hệ, những lệch lạc của tuổi thơ.

HAI NHIỆP ẢNH GIA CAO ĐÀM - CAO LĨNH VỪA HOÀN TẤT TUYÊN TẬP ẢNH "CAO NGUYÊN"

Nhằm mục đích ca tụng giọng Bách Việt với huyền thoại Tiên Long, hai nhiếp ảnh gia tên tuổi Nguyễn Cao Đàm và Trần Cao Linh vừa cho ra đời tuyên tập bằng ảnh "Cao Nguyên."

Cuốn "Cao nguyên" chứa đựng trên 100 bức ảnh đủ cỡ thật linh hoạt diễn tả từ cảnh trí, phong tục tập

quán đến đời sống nội tâm của dân chúng miền Cao nguyên Việt Nam.

Theo nhiếp ảnh gia Cao Đàm thì ông muốn ghi lại những nét cổ xưa không bị văn minh đầy xéo của người dân ở Cao nguyên. Ông muốn nhắc đến chuyện 50 người con theo mẹ là bà Âu Cơ lên núi của kỳ tích Việt Nam ngày xưa, 50 người con này lên núi ra sao? Câu trả lời được thể hiện khá đầy đủ trên những hình ảnh đầy nghệ thuật, đẹp mắt và sâu sắc trong cuốn "Cao nguyên".

Được biết cuốn "Cao nguyên" là một trong tám tiết mục của tập sách "Việt Nam quê hương yêu dấu" đã xuất bản năm 1967 khởi công từ tháng 7-1968 do Gấm Hoa xuất bản. Sau cuốn "Cao Nguyên" kể trên, hai nhiếp ảnh gia Cao Đàm - Cao Linh sẽ thực hiện cuốn Biên Cã, kế tiếp chuyện đời sống của 50 người con theo cha là Lạc Long Quân xuống biển.

Tưởng cũng cần biết là hai nhiếp ảnh gia Nguyễn Cao Đàm và Trần Cao Linh đã từng được rất nhiều huy chương, giải thưởng trong những cuộc triển lãm quốc tế từ trước tới nay.

LẠI THÊM MỘT TÁC PHẨM LÊN ĐOẠN ĐẦU ĐÀI

Trong một bài phỏng vấn của tạp chí Văn, nhà văn Võ Hồng đã cho độc giả của ông biết, cuốn truyện dài Như cánh chim bay đã bị Sở Phối hợp Nghệ Thuật cấm phổ biến. Lý do, đại để nhân vật chính trong truyện khi trở về miền Quốc Gia chưa biểu lộ được một tinh thần quốc gia rõ rệt và Sở Kiểm Duyệt đã yêu cầu tác giả sửa lại theo tiêu chuẩn (Quốc Gia rõ rệt) đó trước khi được phép in.

Đây là tác phẩm thứ bao nhiêu rồi, của chúng ta bị Sở Phối Hợp phối hợp thế này rồi?

NGỪA MẶT CÓ BẠN

Nhà xuất bản Đại Ngã đã phát hành trong tuần này cuốn truyện dài Ngựa Mặt của nhà văn Du Tử Lê. Ngựa Mặt với mẫu bìa của Nguyễn Trung, phụ bản của Nguyễn Hữu Nhật.

Được hỏi về cuốn truyện mới này, tác giả cho biết đây là một truyện dài cay đắng nhất của ông, và được in sau rất nhiều khó khăn về kiểm duyệt.

Tưởng cũng nên nói thêm, ngoài truyện dài Ngựa Mặt, một cuốn truyện dài khác của Du Tử Lê cũng đã được TỔ HỢP XUẤT BẢN GIÓ cho lên khuôn, đó là cuốn Vết Chàm Trên Thân, với bìa của NGHIỄU ĐỀ, phụ bản của NGUYỄN HỮU NHẬT, LÊ THỊ CHƯƠNG DƯƠNG và AN KHANH.

NGƯỢC SÓNG TÁC PHẨM THỨ HAI của BUI KIM ĐÌNH

Nhà xuất bản Hồng Đức vừa ấn hành tác phẩm thứ hai của nhà văn Bùi Kim Đình: truyện dài Ngược Sóng. 240 trang. Hình bìa của họa sĩ Trịnh Cung.

Bằng một giọng văn trong sáng chứng chạc và dí dỏm, tác giả đã phanh phui những thủ đoạn tham nhũng, những hành vi nham nhốc tại một cơ quan nhà nước, lên án xã hội thời nát, bệ rạc đã hủy diệt tất cả mọi mầm móng thiện chí, nhiệt thành, trong sạch của tuổi trẻ bị dồn vào chân tường.

Truyện dài Ngược Sông (nguyên là Ngược Chiều) trước đây đã đăng tải một phần, nhỏ trên tạp chí Bách Khoa, nhưng vì một lý do ngoài ý muốn của tác giả và tòa soạn, truyện dài Ngược Sông phải tạm ngưng và chờ mãi đến hôm nay mới được ra mắt bạn đọc.

Tác phẩm đầu tay của Bùi Kim Đình, tập truyện ngắn Chợ Đêm do nhà xuất bản Thời Mới ấn hành năm 1967 đã thu gặt được rất nhiều cảm tình trong giới độc giả và phê bình văn học.

● ĐẶC TRẦN HUÂN

DE GAULLE
BỊ CHẤU TỐ

Alain De Gaulle cháu của cựu Tổng Thống Pháp De Gaulle mới viết một bài về đời sống riêng tư của ông chú gửi đăng trên các báo Anh, Pháp và Hoa Kỳ.

Theo bài báo thì, De Gaulle là một ông già gân trên chính trường, nhưng ở nhà lại rất sợ bà xã. Có lần bà đã hét với chồng rằng « Anh cai trị nước Pháp thật, nhưng cai trị nhà này là quyền tôi » (Cứ dịch đại chữ tu là anh cho tiện chứ biết bà Yvonne gọi ông là cụ hay ông ?)

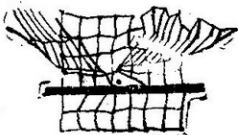
Alain cũng tiết lộ nhiều chi tiết về đức sợ vợ của De Gaulle cũng như những hành động, ngôn ngữ của bà xã ông.

Có điều người ta muốn biết là những lần tổng thống De Gaulle họp hội đồng nội các, đập bàn đập ghế tuyên bố những quyết định này lựa có phải là sau khi bị bà xã rầy la hay không thì không thấy cháu Alain nói rõ để ghi vào lịch sử.

ĐỘC QUYỀN IN SÁCH VỀ THĂM HIỀM CUNG TRĂNG

Nhóm Time Life ở Mỹ giữ độc quyền về việc xuất bản những chuyện

TÚ KẾU



TRĂNG ĐỐI KHÁC

Nào những kẻ mơ màng Chị Nguyệt

Đến bây giờ đã biết hay chưa

Trần gian rụng hết ý thơ

Cây đa, thềm quê bấy giờ ra sao ?

Xưa Lý Bạch thì hào lãng mạn

Chết vì trăng, khổ nạn vì trăng

Láng lẳng hồn gửi cung Hằng

Xác chìm đáy nước vẫn rằng trích tiên.

Hàn Mặc Tử, thơ điên xuất phát

Ôm « nàng trăng » khóc ngất từng cơn

Yêu trăng bằng cả... cảm hồn

Khi đời giết, lúc đời hôn, loạn cuồng !

Những thi sĩ Thịnh Đường kia nữa

Đã bao lần nước nở, bi ai

Nhìn trăng thờ ngẩn than dài

Tương tư quên cả hình hài trí khôn

Toàn hồn mộng suy tới về Đẹp

Hồn xưa ơi, nay đạt về đâu

Thấy chẳng một khối nguyệt còn

Phủ phàng thực tế rõ màu trời người ?

Ôi Cái Đẹp tuyệt vời đã chết

Bọn thi nhân thôi hết mơ rồi

Tân Đà thì thánh xa xôi :

Hỏi thăm Cung Quế ai ngồi đó chưa (1)

Ừ, Cung Quế bây giờ đổi mới

Tân Cuội già đã tới ba hoa

Và đang ôm một củ đa (2)

(1) Thơ Tân Đà : Cung quế đã ai ngồi đó chưa
Cảnh đa xin chị nhắc lên chơi !

(2) Thơ Chiêu Hồ : Ừ rồi thông thả lên chơi nguyệt
Cho cả cảnh đa lần... củ đa !

NHÂN TIN: Sơn-K. — Thư đề ngày 10/6, mãi hôm nay 30/7 mới nhận được. Liên lạc ở địa chỉ tòa soạn báo Đời 77/13 H. Huyện tỉnh Cửa. Còn thư thì viết về Hòa Bình. Mong lắm.

thăm hiềm cung trăng. Tại Pháp, nhà xuất bản Robert Laffont cũng điều đình với nhóm trên để được độc quyền dịch những câu chuyện thăm hiềm chị Hằng đặc biệt là cuốn sổ hành trình của ba phi hành gia Aldrin, Armstrong và Collins. Nhà Robert Laffont phải trả cho nhóm Time Life mỗi năm 400.000 đô la.

Chả hiểu trong thời gian lo ngại này trên phi thuyền ba phi hành gia Mỹ (không phải là những cây viết chuyên nghiệp) đã viết được bao nhiêu mà các nhà xuất bản phải trả giá sổ hành trình xằng nhót của họ đắt như vậy.

Cũng như đồ vui để học của Trung Tâm Học Liệu, em học sinh

trúng giải chính thức chỉ được thưởng 1260\$, nhưng các món phụ như sà bòng, bàn chải, vé may quần áo có khi trị giá cả chục ngàn.

Ba phi hành gia Mỹ lên cung trăng lương lậu chắc cũng chả bao nhiêu, nhưng nay trở về được các nhà buôn khai thác bấy giờ mới bộn tiền.

GIẢI THƯỞNG

VỀ CHUYÊN KHÔI HẢI

Giải thưởng của Hàn Lâm Viện Khôi Hải tại Pháp vừa được tặng cho cuốn truyện *Le Canard et les Jumelles* của Jacques Jaubert do nhà Calmann Lévy xuất bản.

VIẾT HỒI KÝ

Bà góa phụ của lãnh tụ da đen, (mục sư Martin Luther King bị ám

sát chết ngày 4. 4. 1968) và thuyền trưởng Pueblo bị Bắc Hàn bắt giữ hồi tháng giêng 68 đang viết hồi ký.

Thuyền trưởng viết hồi ký cho mình. Bà King chắc viết hồi ký hộ chồng. Không nghe thấy nói họ viết văn bao giờ và viết có hay hay không ? Nhưng điều đó cần chi ! Miễn sao vấn đề nóng hổi và sách bán chạy là đủ. Nếu không biết viết sẽ thuê một nhà văn nhà báo viết hộ, rồi mình in ra kiếm lời. Như trường hợp bà Gallagher thuê viết sách tố cáo đời tư Jacqueline Kennedy với hy vọng hốt bạc triệu.

Thế nên, viết sách ở Mỹ nhiều lúc không còn là nghệ thuật mà đã trở thành kỹ nghệ.

võ phiến

NHÌN VÀO VĂN CHƯƠNG



khẩu ngữ

D ÒNG đang học, thất vọng vì tình, bỏ nhà đi lính. Một hôm người con trai ngang ngược nhớ về gia đình: « Đã lâu chàng không trở về đó, không nhìn thấy khuôn mặt ba, mẹ, chị Trúc ra sao, chị Trinh còn những ngày hò hẹn với anh Trâm không. Thăng Mạnh, thăng Ut. » (1)

Câu cuối cùng của Dương Nghiễm Mậu không giống một câu văn. Nó giống một câu nói.

Nhân vật trong truyện có thể đối đáp với nhau như thế, nhưng tác giả ít khi viết những câu như thế. Câu như thế, nó chỉ gọi cái ý, mà không diễn ý ra.

Không thể nói Dương Nghiễm Mậu nhằm một lối văn thật súc tích, cô đọng. Văn Dương Nghiễm Mậu chưa bao giờ được tiếng là súc tích hơn thơ, nhất là thơ Nguyễn Du. Vật mà lúc diễn tả sự nhớ nhung của Kiều, Nguyễn Du thông thả hơn Dương Nghiễm Mậu, lúc anh diễn tả sự nhớ nhung của Dững:

« Tưởng người dưới nguyệt chén đồng
Tin sương luống những rày trông mai chờ.

Xót người tựa cửa hôm mai,
Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ.

Nhớ ơn chín chữ cao sâu,
Một ngày một ngã bóng đầu tà tà.

Nhớ lời nguyện ước ba sinh,
Xa xôi ai có biết tình chàng ai ! »

Nguyễn Du cần thận viết rõ: Kiều tưởng đến người này, xót người kia, nhớ đến ơn này, nhớ lời nợ v.v... So với cách diễn đạt ấy, « thăng Mạnh, thăng Ut » không phải là cách súc tích hơn. Chỉ là cách sơ sài hơn.

Sơ sài là cách diễn đạt thông thường của người nói. Câu nói có thể thiếu trước hụt sau, và thường khi nó vẫn thiếu hụt như thế. Ghi nó lại, rồi đem phơi bày nó ra trên giấy trắng mực đen mà ngắm nghía xem xét, thì bảo nó què quác. Nhưng nó phát ra không cốt để được ghi lại, xem xét, thường ngoạn. Nó nhằm một công dụng thực tiễn: cốt cho người nghe hiểu ý người nói. Nhờ sơ sài, lắm khi nó chuyển ý được nhanh hơn, phục vụ đắc lực hơn.

Có những trường hợp, sự trau chuốt không cần

thiết. Chẳng những trau chuốt, mà nghiêm chỉnh cũng không cần thiết. Chẳng những không cần thiết, mà còn gây cảm tưởng không thích hợp, buồn cười. Mặc côm lê, vét tông, thắt cà vạt, là nghiêm chỉnh. Nhưng ra ngồi quán cóc nhậu lai rai, mà mặc côm lê v.v... thì hơi... thiếu sơ sài. Cũng chỉ vì thiếu sơ sài trong cách nói năng mà thân phụ Hồ Dzếnh khiến chúng ta mỉm cười khi ông dạy một đứa bé: « Đại phàm là em chồng, thì nhất thiết không được vào buồng chị dâu. » (2)

Ông có nói điều gì quấy đâu ? « Đại phàm » với « nhất thiết » đều không sai quấy. Nó chỉ hơi thừa ra, như chiếc cà vạt trong khung cảnh quán cóc hỗn tạp, trong một cuộc đám đá.

Như vậy chẳng qua có một thời lời nói học theo câu văn, và một thời khác câu văn lại học lời nói.

T RONG thời trước, khi đùa người ta cũng đùa nhau bằng ngôn ngữ văn chương, thứ ngôn ngữ trau chuốt. Cho đến cả chuyện tục tĩu cũng vẫn được trình bày trong sự trau chuốt :

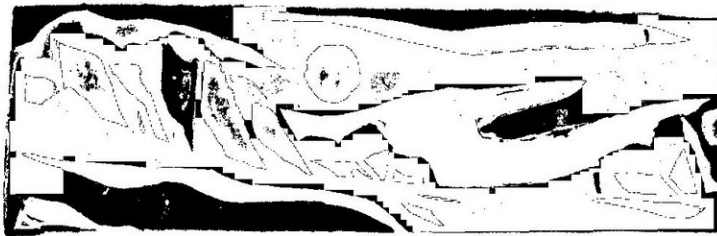
« Hàm răng mang nặng : Hàm răng già,
Túi đạn đeo thừa : túi đạn chay. »

Hay : « Bốn chữ sắc phong hàm cụ lớn,
Trăm năm danh tiếng của bà to. » (3)

Ấy là chưa nói đến những chuyện văn chương « thuần túy » hơn. Như đùa nhau bằng điển cố : « Từ tôn thăng thăng » (do chữ trong kinh Thi), giễu một anh làm hề sân khấu : như xô nhau bằng nét chữ : « Vạn lý trường thành », chế một ông quan trước đã từng tranh chức lý trưởng trong làng mà không trúng v.v...

(XEM TIẾP TRANG 5)

MỘT VÙNG TRĂNG KHÁC



tùy bút của **viên linh**

THƠ TRĂNG

Trăng là cảm hứng, cũng như Trăng là chủ đề cho nhiều thi sĩ. Hầu như mỗi tác giả ít nhất cũng có một lần viết về Trăng, bên cạnh những người như Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Trăng là một ám ảnh. Dưới đây KH trích đăng những bài thơ Trăng của Hồ Xuân Hương, Nguyễn Văn Siêu, Tú Xương (trích trong Việt Thi của Trần Trọng Kim) Lưu Trọng Lư (Tiếng Thu) Xuân Diệu (Gửi Hương Cho Gió) Chế Lan Viên (Điền Tàn) Vũ Hoàng Chương (Cảnh Mai Trăng Mộng) Quách Thoại (Giữa Lòng Cuộc Đời) Phạm Văn Hạnh (Xuân Thu Nhã Tập) Trần Tuấn Kiệt (Thơ TTK) và Nguyễn Đức Sơn (Những Bài Tình Đầu)

VÙNG Trăng, hình ảnh của Áo Mộng đã mang theo ít nhất một cái chết chìm đắm còn được nhắc nhở nhiều thế kỷ, là nơi mà ngày 21 tháng 7 vừa qua, các thi sĩ đã rút chân ra. Bàn chân người thi sĩ nhấc lên cùng lúc với bàn chân của khoa học đặt xuống. Nguyệt Cầu bị chinh phục, cái mờ ảo, sự huyền hoặc có thật đã mất. Và Nghệ Thuật bắt buộc phải từ chối: Nghệ Thuật, con đường dẫn tới những chốn xa vời, những đỉnh viễn vọng, vốn gặt bỏ từ căn bản những sự vật cụ thể. *Adieu à la lune*, nhân danh các thi sĩ, Alain Bosquet vừa tuyên bố.

Vì tính tú im lặng, từ lúc có loài người, là sự hiện diện bí mật và quyến rũ, xa vời mà gần gũi vô cùng. Cái im lặng của vầng trăng, niềm im lặng đón nhận những tâm sự trên trần gian, từ kiếp này sang kiếp khác. Đêm thanh, ánh vàng êm dịu, khi trời nhẹ nhàng, con người thăm lặng ngược nhìn. Và trăng soi nổi cổ quạnh đời đời, trăng là bạn thiết. Trăng ở với ta khỏi sự từ một đêm rằm tháng tám ấy thơ nào. Trăng ở với ta đến những đêm khuya tĩnh mịch lối thủ trên đường về khi mới lớn. Vì tính tú im lặng quanh quẩn ở với ta trong mỗi tình thanh khiết, trong những thời gian ẽa là hay lạnh lẽo, cùng những ước vọng tuyệt vời, những niềm tin ngỡ vực ẩn hiện mù mờ, giữa tâm hồn và trí tuệ, nay đã rớt. Nguyệt Cầu cũng chấn động, những hòn đá sù sì, lớp bụi đen bao phủ, những loại siêu vi trùng làm nhiễm độc con người...

Và Vùng Trăng ra khỏi Văn Chương, từ nay trở thành một miền Viễn Tây mới của Hoa Kỳ, một mảnh đất mới cho các nhà chính trị kinh tế, các nhà vật lý, canh nông.

EM vẫn chờ đợi ở tôi một lá thư. Một lá thư phải dài, nói thật nhiều chuyện, nói hết thời thơ ấu của tôi và tuổi trẻ của tôi. Dưới một cơn đầu mùa ở Saigon, tôi đã hứa sẽ viết. Và nhiều tháng qua, mưa tầm tã tháng này, lá thư không thể viết. Tôi gì được trong lúc này, khi mặt trời không còn giữa ngực, trong suốt không gian tịch mịch đời. Chữ và thơ của Xuân Diệu đây. Chẳng trung niên hân tử ở trong tôi hôm nay nghe chừng đã mệt mỏi nhiều. Bởi chẳng còn gì để mà mơ mộng nữa. Tay chai, mắt nhức, cuộc sống ồn ào tiến tới, và ở một xó khuất nào trong tâm hồn, tôi vẫn nghe lạnh tanh tiếng chơi đùa lủi thủi của một đứa nhỏ bị hắt hủi trong một góc nhà ngoại ô lụp xụp với chái lợp và chiếc xe hơi cũ mếu mớ. Thuở đắm đuối áo vàng đầu phố, thuở chờ ngóng một dáng thân yêu bé nhỏ đã xa rồi. *Hỡi Xuân Hồng*... tôi gọi, và thấy mình do tay xem giờ, lật đặt nhay lên xe, tôi một nơi làm việc nào đó trong thành phố.

Dưới cơn mưa tầm tã của Saigon, cũng như dưới ánh trăng bệnh hoạn của một nhân vật thành thốt trong tác phẩm Somerset Maugham, tôi lấy áo (đội mũ) ra đường. Đi đường mưa, chút ánh lửa le lói trong trái tim tôi run rẩy. Con mưa của tôi, ánh trăng của gã cuồng, em phải biết. Cái thời khắc người ta lần tìm lại giây xích, rung lên leng keng, nghe một cánh cửa từ, hồi tưởng cuộc sống đã mất. Em phải biết. Và tôi phải gặp em, dưới những đám mây chó đẻ như Jacques Prévert đã viết; một nụ cười rực rỡ, hân hoan, trong trận mưa gầy nát, trước giờ giới nghiêm tâm tôi.

Em mới lớn, biết Saigon khi thành phố đã đổi thay, tôi dẫn em vào Chợ Lớn nơi còn sống một bộ

mặt cũ. Chúng ta đi xe buýt, ngồi ở băng ghế áp chốt. Có 8 đồng, chúng ta đi rất nhiều cây số. Em phải biết, điều này rất khó. Xe buýt ở thủ đô bây giờ cũng như tàu hỏa thuở thanh bình. Chuyển tàu yên lành, thanh thoi, xinh xịch hơi nước, tít tít đồng bào, như chuyển tàu 13 năm trước đây đã đưa tôi từ Saigon ra Nha Trang. Như chuyển xe hàng sau đó đã ị ạch đưa tôi từ Tuy Hòa tới Bình Định, ngừng lại uống nước dừa ở Sông Cầu, dong chơi ở Hội Chợ xem con gái địa phương múa roi đi quyền, và thăm thú các thổ sản của khắp Miền Trung gửi tôi.

Tôi dẫn em vào chợ Bình Tây, xem hai con rồng sắt cực lớn dưới chân một tấm tượng khổng lồ. Tôi chỉ em xem Cầu Ba Cẳng, lối sang Bình Đông, nơi mỗi đêm khuya những ngày mới lớn, tôi phóng xe qua, nghe trong dây nhà trệt trước mặt con Kinh Tàu Hủ mùi rượu ủ thom lừng. Tôi dẫn em về một quá khứ. Quá khứ đã mất mà hãy còn. Quá khứ riêng không ai vào được. Nhưng chỉ có thể và lòng tôi không xúc động nữa. Quá khứ ấy đã chết, và thành phố ấy đã chết.

Cũng như đêm nay tôi nghĩ tới Vùng Trăng. Tôi vừa về một vùng ngoại ô, về căn nhà cũ, tìm trong giá sách bụi bặm những tập thơ có từ lâu: Cửa Xuân Diệu, Chế Lan Viên, nhóm Xuân Thu Nhã Tập, của Vũ Hoàng Chương, Đinh Hùng, Quách Thoại, của Trần Tuấn Kiệt, Bùi Giáng, Nguyễn Đức Sơn và những cuốn sách giáo khoa có in thơ của các thi sĩ VN thế kỷ 18 và 19. Tôi đi tìm Vùng Trăng trong Thơ Việt Nam, tôi đi tìm một hình ảnh vừa tắt. Nguyệt Cầu đã bị chinh phục, em phải biết. Và tôi đã tìm thấy những Vùng Trăng đã chết.

Vùng Trăng, tỉnh cầu lạnh lẽo ấy, dưới cái nhìn của những vị thi sĩ thế kỷ 19, đông hóa với một chốn thần tiên, một cung điện nhà trời. Ở đó có tiên nữ, những vũ khúc diễm lệ. Trong cái nhìn biếm thể của Hồ Xuân Hương, Nguyễn Văn Siêu hay Tú Xương, Vùng Trăng là một cực kỳ. Văn Nguyệt, Trêu Nguyệt. Hay thờ than ao ước như Tân Đà: *Cung Quế đã ai ngồi đó chưa?* Neil Armstrong đã ngồi đó dưới sức nóng 1200 hích phần. Và sau này những Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Bích Khê muốn an vào trăng, ngợp vào trăng, và kêu gào trăng. Trăng là một ám ảnh, một mê cuồng. Trăng là đất chết, chỗ cuối cùng sẽ chết của tâm hồn cô độc. Trăng là vẻ đẹp mơ màng em ái đón nhận tâm sự. Xuân Diệu... *hỡi trăng ngần!*

Những thi sĩ điên muốn thế phách tan trong trăng, vỡ trong trăng, hòa vào trăng. Trăng cũng là cõi hư vô. Nhưng trăng đã ở gần dưới gót giày khoa học. Trăng chỉ là một tinh tú có thể chiếm đoạt. Và đã bị chiếm đoạt. Hư Vô chưa phải là đó. Phạm Văn Hạnh phải thôi trầm tư: *Ta cũng nhớ Cái-Gi-Không-Thể-Tôi*. Và Phạm Văn Hạnh phải thôi hỏi: *Tôi đi lên cao, tôi có với được gì?* Bài thơ cao nhất của tiền chiến ấy, về Trăng, của trăng Nghệ Thuật đã chấm dứt. Và người thi sĩ của những năm đang tới, bắt đầu từ lúc này, phải tìm kiếm một vùng trăng khác.

Vùng trăng, con tàu run rẩy lạnh của Michel Butor vừa bị neo lại. Một bàn chân trái bước xuống. Một người bước xuống. Rồi người nữa bước xuống. Hàng tấn dụng cụ đổ bộ. Một trạm ngừng trong không gian được thiết lập. *Càng cao càng lạnh chao ôi! Trên cung trăng vắng lạnh thì mấy chừng?* Vẫn thơ Xuân Diệu đây. Nhưng dù cao hơn dù lạnh hơn, bắt đầu từ lúc này, một vùng trăng khác của thi sĩ, chưa biết ở cõi nào phải được tìm thấy, cho nghệ thuật.

hồ xuân hương

TRĂNG THU

Một trái trăng thu chín mồm mồm
Nầy vầng quế đỏ đỏ lờm lờm
Giữa in chiếc bích khuôn còn méo
Ngoài khép đôi cung cánh vẫn khò
Ghét mặt kẻ trần đưa xói móc
Ngửa gan thẳng cuội đứng lom khom
Hỡi người bẻ quế, rằng ai đó
Đó có Hằng Nga ghé mắt dòm.

nguyễn văn siêu

VĂN NGUYỆT

Trái mấy thu nay vẫn hãy còn
Cớ sao khi khuyết lại khi tròn
Hồi con ngọc thỏ đã bao tuổi
Chớ chị Hằng Nga đã mấy con?
Đêm thâm có chi soi gác tía
Ngày xanh còn cứ thẹn vầng son
Năm canh lơ lửng chờ ai đó
Hay có tình chi với nước non.

lưu trọng lư

TRĂNG LÊN

Đứng đỉnh chiếc thuyền con
Trăng lên đầu ngọn núi
Đối cảnh với người yêu
Cầm tay, tôi gan hỏi
«Vũ trụ quá bao la
Nên cười hay nên tủi?»
Lẳng lẳng tựa Hằng Nga
Nhìn tôi, nàng chẳng nói.

hàn mặc tử

HUYỀN ÁO

Từ đầu canh một đến canh tư
Tôi thấy trăng mơ biến hóa như
Hương khói ở đầu ngoài xứ mộng
Cứ là mỗi phút mỗi nên thơ
Ánh trăng mỏng quá không che nổi
Những vẻ xanh xao của mặt hồ
Những nét buồn buồn tơ liễu rủ
Những lời năn nỉ của hư vô
Không gian đầy đặc toàn trăng cả
Tôi cũng trăng mà nàng cũng trăng...

trần kế xương

CHỊ HÀNG

Ta thấy người ta vẫn nói rằng
Nói rằng thẳng cuội ở trong trắng
Chứa ai chẳng chứa, chứa thẳng cuội
Tôi góm gan cho chị à Hàng

vũ hoàng chương

TUỔI ĐÁ NỮ OA

Mãi gươm từ lúc nguyệt còn non
Gươm sáng dần, sao nguyệt chẳng mòn
Hay vết thương Trời loang rộng mãi
Cho năm sắc đá tuổi xuân tròn ?

phạm văn hạnh

XUÂN THU NHÃ TẬP

Trăng lần nữa mờ trang thơm
Ta cùng đọc những lời thơ không nói
Ta cùng nhớ Cái-Gì-Không-Thề-Tới
Tôi đi lên cao, tôi có với được gì ?

chế lan viên

TÂM TRĂNG

Ta cời trường ra ! ta cời trường ra !
Ngoài kia trăng sáng chảy bao la,
Ta nhảy vào quay cuồng thời lẫn lộn,
Thời ngưng lại trong ánh vàng hỗn độn
Cho trắng ghi, trắng riết cả làn da.
Ai cời dùm ta ? Ai lột dùm ta ?
Chưa kìa bở thịt còn nằm trong da !
Trăng chưa lấp đầy xương chưa ngấm tủy !
Hồn vẫn còn chưa uống hết hương hoa.
Tôi là kết tinh của ánh trăng trong
Sao không cho tôi đến chốn Hư không ?
Tôi muốn ngồi trăng cứ để tôi xuống !
Khát lắm rồi ! Hãy mau cho tôi uống !
Cho người đi nhớ tiếc với trông mong !
Đã hết trắng rồi ! đã hết trắng rồi !
Không ! Không đâu ! Trên những đảo mây trôi
Vừa dầm dục ồm trắng vờ vật ngủ.
Còn rất nhiều những suối vàng rực rỡ,
Múc ào đi, trút cả xuống hầu tôi !

xuân diệu

NGUYỆT CÀM

Trăng nhập vào dây cung nguyệt lạnh
Trăng thương, trăng nhớ, hơi trăng ngấm
Đàn buồn, đàn lặng, ôi đàn chậm
Mỗi giọt sương tàn như lệ ngấm.
Mây vắng, trời trong, đêm thủy tinh !
Lung linh bóng sáng bóng rung mình
Vị nghe nương tử trong câu hát
Đã chết đêm rằm theo nước xanh.
Thu lạnh càng thêm nguyệt tỏ ngời
Đàn ghê như nước, lạnh, trời ơi...
Long lanh tiếng sỏi vang vang hạ
Trăng nhớ Tầm Dương, nhạc nhớ người.

Bốn bề ánh nhạc, bốn pha tề
Chiếc đảo hồn tôi rộn bốn bề
Sương bạc làm thính, khuya nín thở
Nghe sâu âm nhạc đến sao khuê.

quách thoại

HƯƠNG TRĂNG

Lung linh trời sáng tuyết
Ôi đêm về đêm về
Ta thả hồn tề mề lên hái nguyệt
Uống trăng sao lẫn ánh sáng rạng ngời
Ta muốn hồn ta tan rã thành hơi
Mờ như thể sương đêm mờ ảo bạc
Ôi ta có thể nào lên tiếng hát
Đề âm thanh làm rung động cánh hoa
Mà hương thơm với hồn ta chan hòa
Kết tinh lại thành sắc màu hỗn hợp
Thành nhạc điệu của ánh trăng sáng ngợp
Dâng cao xa bờ bề bến hư vô
Lang thang bay bằng bạc cõi mơ hồ
Hợp tấu bản nhạc ái tình trường cửu
Hát bài ca thề nhiệm mầu hằng hữu
Nói lời thơ đời nhân loại đau thương
Mà đêm nay ta học một đêm trường
Rời bay lạc trong hồn thơ mộng ảo
Và say sưa ta chèo thuyền lão đảo
Trời phiêu lưu trên sóng bạc giòng trăng

trần tuần kiệt

TỊCH MỊCH

Mái nghiêng bóng nhỏ trắng tà
Tiễn đưa sương rụng cánh gà quanh co
Đền thâu sắc biếc vào thơ
Giật mình mộng tỉnh giấc mơ lạnh người
Vầng trăng mặt nước chân trời
Nửa xanh huyền hoặc nửa ngời vàng phai
Khí thu hù hắt bèo mây
Tơ chòm cổ thụ chim bay xa mờ
Tàn đêm đàn vắng bao giờ
Chỉ nghe gió tạt bên bờ hư không.

nguyễn đức sơn

ẢO MỘNG

Sáng trắng chim trắng bay vàng
Tôi theo trắng bước lên ngàn ăn sương
Bàng hoàng say giữa rừng hương
Quên mình đang ở giữa đường u minh
Nâng lên ngày hiện nguyên hình
Trăm con chim mộng bay nhanh xuống ngàn
Giật mình biết sự thiên đàng
Nhìn qua song ánh trăng vàng tan mau

NGÀN SAU

Về đây say với trắng ngàn
Phiêu diêu hồn nhập giấc vàng đỏ am
Trăm năm bóng lưng qua thềm
Nhớ nhung gì buổi chiều êm biển rồi
Mai kia tắt lửa mặt trời
Chuyện linh hồn với luân hồi có không
Thái hư chừng sắp chuyển vòng
Đại dương tràn kéo núi đồng tan đi
Chúng ta giờ ước mong gì
Vẫn mình gửi cát bụi về mai sau

KHẨU NGŨ

(Tiếp theo trang 3)

Thời đó qua rồi. Bây giờ, trên sách trên báo, trên những tác phẩm nghệ thuật văn chương, người ta đua nhau bằng thứ ngôn ngữ khác... sự đi "tê re" của con nít là một hành động "chống thuốc" một cách khiếm tốn song mất vệ sinh *thấy mờ*... Theo tôi, một *thằng ngơ và bần thủy mẹ...* (4); hoặc; ... ông Thương Sinh hiền chống bút về Con Ong, ông viết *hùng hăng con bọ ngựa...* (5); hoặc:

— "Kỳ quá đùng ! Nghe em hai nói ngộ
Qua thấy mình cồ hủ mấy ngàn năm

"Cặp" vôi bác đã già mà lại xấu

Chán thấy mờ, trông mắt cả "vệ" sanh !

— "Ờ đúng há ! "Qua" không còn trai trẻ"... (6)

Không những bất chước tiếng nói; người ta còn bắt trước giọng nói; ... ngài đi đầu bi chữ ? ", là phôi của ông "vườn" bị... (5) v.v...

Tạp chí Con Ong, cũng như phóng sự của Thương Sinh, của Hoàng Hải Thủy..., cũng như thơ của Tú Kếu, chuyên đùa cợt. Trong văn thơ trào phúng ngày nay, ngoài đặc điểm về bút pháp của riêng từng tác giả, có thể đề ý đến một cái chung: là khẩu ngữ. Ai nấy đều du nhập một số tiếng nói thông tục, tiếng lóng, phiên âm một số tiếng đọc sai do lỗi phát âm bình dân v.v... vào tác phẩm. Và họ làm như thế để chọc cười. Khẩu ngữ thành ra một yếu tố hài hước.

Lối hài hước ấy đã lan tràn, thành một cái "mốt". Bây giờ gần như phóng sự nào cũng viết bằng giọng ấy. Chúng ta thích, cười cái tiếng của mình. Cười đây không phải là chê. Mà là nghịch. Câu văn nhạt tiếng nói, không phải cốt chê bai nó mà là muốn nghịch với nó, tìm thấy một khoái thích thú vị trong sự đùa nghịch không ác ý ấy.

VIẾT giống như nói, tự nó việc ấy có gì vui đâu ? có gì đáng cười đâu ? Khẩu ngữ có phải bao giờ cũng là một yếu tố hài hước đâu ? Trước đây tạp chí Phong Hóa cũng như Tú Mỡ, không sợ trường về khẩu ngữ. Mà hình như, hiện tại, lớp người trước Tú Kếu, Thương Sinh một chút (như Hà Thượng Nhân, như Thân Đăng) cũng không hay chọc cười bằng khẩu ngữ.

Vậy sự quan tâm đặc biệt đến khẩu ngữ, cái tâm lý ưa chuộng khẩu ngữ là một nét tâm lý của thời đại ? Mãi miết với văn chương chữ nghĩa, đến một lúc nào đó, bỗng nhiên chúng ta chợt ngừng lại chú ý tới tiếng nói của người ngoài phố, bỗng nhiên khoái nó...

Càng lúc ấy, trong cảnh sinh hoạt xô bồ của ngoài phố, cái ngôn ngữ của văn chương gặp nạn. Khi phải dùng tới "chữ nghĩa", bây giờ người ta dùng nó làm khí vung vè, khở sở: "Sài Gòn xe hơi công ty", "Việt Nam kỹ nghệ lạnh công ty", "Viện Quốc gia phục hồi", "Trung tâm... tái tạo nhà đồng quốc tế" v.v...

LỜI nói bất chước câu văn là cái xấu bất chước cái đẹp, cái sơ sài bất chước cái chải chuốt. Tộc là chuyện thường tình.

Còn như câu văn bỗng nhiên bất chước lời nói cái chải chuốt tự dưng không bằng lòng về sự chải chuốt ấy làm bực bội trong sự chải chuốt... Là chuyện bất thường đấy chứ. Tại sao vậy ? Δ

1 Dương Nghiễm Mậu, Ngày lạ mặt, Giao Điểm 1963, trang 93.

2 Hà Đăng, Chén trời cũ, Hoa tiên 1968, trang 105.

3 Câu đối của Trần Bình, (4) Con Ong, số 67, trang 7- (5) Con Ong, số 58, trang 8, (6) Tú Kếu, Thơ bốn đũa

NHẬT KÝ



NGUYỄN DUY HIỀN

Huế từ lâu là nơi sinh hoạt văn nghệ nhiệt thành nhất của miền trung, thành phố đầy hương khói khêu sóng và áo trắng. Những người làm văn nghệ trẻ ở đây hoạt động khôn khéo về mọi phương diện trong cuộc sống đầy biến động bất trắc và âu lo. Cho đến bây giờ có lẽ ở đây chỉ còn « Việt » là một tờ báo quay Ronéo bất định kỳ của Tân Hoài Dạ Vã, Trần Duy Phiến... « một chỗ đứng chung » của Nguyễn Văn Phụng, « hành động » của nhóm Nguyễn Phú Yên, Tôn Thất Tập cũng không sống được bao năm. Tuy nhiên với cố gắng không ngừng anh em ở đây vẫn duy trì được sinh hoạt văn nghệ, những phòng tranh vẫn thỉnh thoảng mở, những buổi đọc thơ trình nhạc vẫn được tổ chức không có nơi nào, « thỉnh thoảng QGÂN ở giảng đường Đại Học và ngay cả ở phòng Khánh tiết của các trường trung học. Một vài tập thơ ronéo, in, vẫn thấy xuất hiện một cách dẻo dai trên các tạp báo. Lúc đang sửa soạn với trường hợp có phương tiện cho ra mắt một tờ báo định kỳ, nhóm anh em làm văn nghệ ngoài này đang cố gắng thực hiện. Huế ngoài những người trẻ cũng có những cây bút vững vàng như các anh Ngô Kha, Bửu Ý...

Trong những số gần đây KH có nói đến một ít vấn đề văn hóa. Chúng tôi vẫn theo dõi thường xuyên những loạt bài này cho đến số 10. Chúng tôi có xem và rất đồng ý với KH về cái « một » in sách « lệu », in sách tiền chiến bất chính, cái mà KH gọi là « gian thương văn nghệ » của những nhà xuất bản phát hành ở Chợ lớn, trung tâm của « kỹ nghệ làm đồ giả ». Chúng tôi xin có ý kiến nhằm KH đang nói về « một vận động nghịch chiều tiến hóa », một vận động của những người muốn « sưu tập » và « bồi dưỡng nền văn hóa dân tộc », tôi cũng xin nhắc đến việc làm vô ý thức (?) (hay cố tình) của một số người khác có chủ trương « bồi bổ kiến thức tuổi xanh », « xây dựng tuổi thơ » bằng cách phổ biến tràn ngập trên thị trường sách báo hiện nay những tuần san, tạp san tranh ảnh đầu độc. Những người này xem ra nguy hiểm chẳng kém gì « bọn gian thương trên ». Xây dựng bởi bộ kiến thức tuổi xanh bằng « Batman, người dơi, OSS... » và đầy dẫy truyện tranh vô ý nghĩa, xây dựng bằng một thứ văn chương phi văn chương. Chúng tôi thiết nghĩ sở kiểm duyệt trước kia hay sở phối hợp nghệ thuật hiện nay có nên cần xét lại việc làm hay không, khi đã vô tình cho phát hành loại sách rởm nói trên. Tuổi thơ bây giờ không còn sống trong đồng vọng ao trong có cánh diều chiều gió lộng có tiếng sáo đưa trâu về lúc hoàng hôn có giọng hò giả gạo đêm trăng, dành là vậy nhưng có thể nào chấp nhận được lối giáo dục, thương mại đó. Tuổi trẻ bây giờ sinh ra trong lứa đàn một mù trong âu lo cuộc sống, lớn lên trong cơ hàn tăm tối trong cái chết rình rập từng phút từng giây, trưởng thành trong hoàn cảnh sắt máu của quê hương không thể và không bao giờ chấp nhận một lối đầu độc trắng trợn, một thủ đoạn làm tiền bất lương trắng trợn như vậy được....

Ngôi nhà thời gian đó đã rêu gọi tôi tự bao giờ; những lời nào, khi nó vẫn uy nghi trong dáng vẻ huyền bí giữa sáng hôm nay? (ngôi nhà từ cổ sơ mọc lên cùng với vầng trăng lạnh trời nổi qua đời nhân gian).

Mắt nhìn lần đầu, cái tôi nhận còn tình anh cùng nắng sớm. Nổi bờ ngõ làm chùng bước đi, làm sững sờ tâm não, làm sững sờ xúc giác. Ngôi nhà đóng cửa im lìm. Ngôi nhà đứng giữa tịch nhiên. Có cây cũng nhuộm vẽ ẻo sầu suốt kiếp. Gió chao đọt bóng nắng lườn vách rêu. Chim kêu quanh vắng trên đầu chóp mái nhà lợp ngói âm dương ngã màu nâu sẫm. Chim đứng cô đơn trên một mảnh ngói chông chênh. Chim gọi gì, muốn đánh thức ai. Không lẽ chim đánh thức ngôi nhà đã ngủ lâu rồi chưa dậy. Hay chim biết ta qua ngang đây mà chim kêu? Không đâu, hỡi chim, ngôi nhà thời gian nằm đó cũng có nghĩa nằm đó thời gian không ước định. Người đứng dưới chân tường như sờ mó được tận bóng dáng hoang xưa, như ngợp ánh vàng đỏ sáng nay xuống lòng rào rạt men đời mai sau. Tôi muốn dùng tay khắc đậm xuống tường rêu bất cứ một nét gì để thấy như mình sẽ được thật xương sống núi đã từ lâu ôm đời sâu kín bịt bùng. Tiếng chim kêu không thay điệu, vẫn một vọng là là ngang tầng mây thấp trên ngọn cây. Chim cũng sẽ chết đọng hồn tịch mịch trong bóng thời gian vầy búa dây thời (nếu chim không động lòng một sớm phiêu du vút cánh bay ra ngoài từ trường oan nghiệt của không—thời—gian). Ai có thể quyết đoán được chắc chắn về thời gian — « cái hình thức được cảm nhận một cách tiền nghiệm — thời gian chỉ ở trong óc mỗi ta. » Thế mà mỗi bước đi như lửa giạt thời gian nghìn con sông trườn mình trên giòng vĩnh cửu. Mỗi sờ mó như chạm phải sức nóng của thời gian. Mỗi tiếng buống ra là một luồng âm vọng thời gian dội lại.

TRONG XA LẠ



ĐẶNG ĐÌNH TÙNG

Dưới ngọn đèn tù mù, nghe mưa rớt mạnh trên nước lòng bông, đầy áp nền nhà như tiếng kêu ra rả của một loài thú đói: tôi về lại một nơi đã vắng mặt lâu ngày. Từ một thành phố của học sương giăng ngày đêm đậm đà hơn nắng buổi trưa muộn, buổi chiều sột sỏt nắng trên đôi xa, vì một lẽ nào đó, tôi chấp nhận (thay vì chỉ một giờ tàu bay) con đường xe về thủ đô mà mỗi hải hàng đầu trên từng kẻ lá, từng sườn cây khô đủ hình thù đáng như những xác người đói đang chơi với rêu gọi thỉnh không.

Vừa bước lên một chuyến xe, tôi nghe nao nao như mình đang khởi đầu một cuộc giang hồ nhiều mệt mỏi. Tôi quạt quơ, quạt quạng trên một chỗ ngồi khiêm nhường dưới mái xe. Dừng lại ở thành phố (thành phố của mơ ước để được non nao cái non nao tranh tiếng), thời tiết oi bức đã thiếu đốt

NGÔI NHÀ THỜI GIAN



ĐẶNG TẤN TÔI

Bước chân sáng nay dừng dưới chân tường rêu. Đôi tay lơ đãng trong không. Con chim hừ hừ gọi hoài trên mái. Mây cũng bay. Gió đầu c chịu ngừng thổi. Nắng chưa vội xé tà và cổ cá đang rung mình trong luồng tinh lý thời gian. Màu xanh kia đang thắm. Nét gầy k tuyệt vời. Đường gân lá lượn lơ như trăm sợi t giao cảm cùng sức vô cùng của trời đất. Lá sẽ run hay thờ, cây sẽ gãy như đứt bỏ đời. Ở đây cả lá là một điều huyền hoặc. Nó hiện lên sự mà nhiệm của thiên nhiên. Nó nói lên vì sao loài người còn mê mị và cuồng say gần bó cùng trái đất này

Buổi sáng lang thang không định hướng trong những ngõ trường lơ lờ vô tận mà không l thoát. Tìm một ngõ dẫn về quan lộ mà chẳng tin ra. Tôi đi quanh trong không vắng để nghe đất trời rụng dần từng cánh phấn đề mê. Những tiếng khua sắc giọng, không ngăn dội dư âm, như điểm từng giọt nhẹ mơ hồi lên giữa nguồn máu tìm

phần nào hơi—sương—mơ—ước nhẹ như bông, mỏng như màn mưa bụi. Tôi gặp lại hẳn (trong sự tình cờ: những trông ngỡ bay xa, còn những tình cờ vui diệu) ở một tình thế bùi ngùi. Vào buổi sáng (dù sao, chỗ nghỉ đêm qua: một nơi tạm tá túc) tôi lại khởi hành. Mang hành trang cũ, trong dáng vẻ cũ (một dáng vẻ thiếu tự chủ) lại khởi đầu một cuộc hành trình khác. Xi rưng rức nỗi — nỗi như kim châm, muối xát thịt da, thái dương và tâm tư — tôi như đứa con gái một lần lần lần (lần lần trong đam mê: vừa hồi hận cũng vừa nghe đau đó một điều thúc bách sa lầy. Tôi hồi hận sau từng câu nói, và vẫn nói, sau đó. Chẳng hạn tôi đã nói với anh L. những gì trong buổi sơ giao? cứ chỉ tôi thế nào lúc đó? hờ (Anh L.: biểu trưng một người tôi gặp đủ trong một cuộc giao tiếp ngắn ngủn). Và lúc này, những lời viết có phải, những lời tự hỏi? Có phải, một lần nghe nức nở những hồi tưởng?

Những giọt mưa cuối cùng xoáy tàn nhẫn. Xoáy như vệt rĩa. Như cá rô vẩy đánh đập. Như từng tràng cười khặc. Ngôi nhà của miền quê: mái lỏ chỏ, mưa dột đây, những người quen tiểu tụy nước lòng gấp gờ. Hai năm xa: bao nhiêu chuyện kể. Hai trái đạn rớt cách xa nhà, lớp xe nổ, còn người, huống hồ! Hãy bỏ qua, hãy bỏ qua (tạm quên những điều ta đã gặp thường hằng có vui thú gì?) Tôi sẽ nói với anh điều này, có thể, ngày trở lại: thế nào? thế nào anh? trong tuần vắng mặt, anh đã làm được gì? (anh đừng trả lời cũng được, tôi thừa biết những câu trả lời trên môi miệng những người tuổi trẻ chúng ta).

Tôi đã căn dặn (với những người thân nằm ngoài gian nhà trống): có ai hỏi giữa đêm khuya (bất luận ai) hãy nói tôi có về và đã đi. Nhưng ánh đèn mờ này không biết có làm họ (những kẻ xa lạ nào đó, biết đâu, một người sẽ giả vờ tại qua mỗi ánh lửa?) khắp khởi mừng trên một miếng mồi còn tươi mắc ở lưỡi câu rêu? (tôi, một miếng

hải chẳng là tiếng kêu một vì tình tú nào vỡ ngoài vọng giới? Nó du ta mãi vào mê lộ.

Thấp thoáng trong vườn cây những tượng nhà
minh đầu đàn. Một cột gạch gãy đôi, một mái nhà
lấp ló, một giếng khơi hoang toàn, một cổng gỗ
hẹp hờ có lẽ đang mong chờ một ai sẽ lách mình
qua, một ai sẽ cài then, mở khóa trong đêm vắng.
Thời gian là những vết xuyên sâu qua hữu thể,
thời gian là một lều hoang đã chưa ai đặt bước chân
qua hay ai kia đã nổi lửa thiêu rụi tan tành. Thời
gian cũng là những từ thì ngày nào bất động tình
cờ, nơi này, nơi kia hay ngay dưới bước chân tôi.
Thời gian là nét than đen, nét gạch đỏ cây xéo
vên vách tường hình những thuyền buồm, hình
những mẫu tự ghép kề nhau không thành chữ, là
những chữ « kỷ niệm ngày X—Y... » hoặc là hình
vong một Rô be, một Bat Man mang đôi cánh dơi
qua nét vẽ ngớ ngếch của một em nhỏ nào.

Con người là thời gian đọng lại. Đứng đó hay
lệch tan. Thời gian vẫn bám siết con người như một
nhiệm vụ, một bí tích trong não cân.

Ngôi nhà hoang liêu từ đã bao lâu? Sân vắng
vóc chân người từ lúc nào? Bao giờ những viên
sỏi sẽ lại xuyên qua hay quả bom sẽ rơi xuống?
Con chim bao giờ thôi hót? Cây cỏ bao giờ
lại xanh?

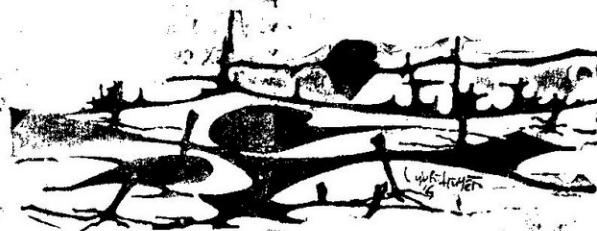
Tôi không thể dừng lại nơi đây. Tôi sẽ phải
đi xa. Tôi sẽ dừng lại một nơi nào, những nơi nào
đó? Tôi trong vô thường sẽ còn tìm kiếm thời gian.
Thời gian trong tôi mà tôi không thấy. Không nín
được, không thời bay đi. Có khi tôi cùng thời gian
đồng hành mà tôi đâu ngờ biết được.

Đôi, có khác?). Khung cảnh này, tôi đã giấu điếm
mọi người, luôn cả một người thân, rớt từng giọt
sợ trong tiếng lá rơi vào xao xác, tiếng nước
hồ trên đáy thùng, tiếng gà chửi chít ngoài
đèn, trong ánh đèn mờ (chợt nhìn lên) in sâu trong
nhánh cửa tử như ánh đèn rọi của kẻ lạ mặt, lạ
đang tìm kiếm? Dù sao, tôi vẫn phải nán lại.
Một lần đêm. Một ban ngày. Hai lần đêm. Hai ban
ngày (và có nên ba...?). Đêm, bây giờ như máy rít
ong buong tim, mờ mắt, mờ mây trên đỉnh màn
che đầu đây những bước chân hối hả (gượng ồm)
ang lao xao ngoài cửa, đang đứng kia, và hỏi: có
về đó không? ai ngồi dưới ánh đèn đó? (Bàn
tay tôi, bàn tay gầy guộc này khuôn nôi được gì
cho chai cứng để chứng tích tôi: một kẻ trầm luân.
Người đàn ông cận nhà hơn mười ngày bị bắt, dẫn
vào mật khu, sau được thả về; chính nhờ bàn tay
ngập như đá xanh nhám vờ bên sườn núi)

Ngồi trên bàn, những ngón tay có thể bắt vào
đá của mái nhà là thấp, nỗi sợ hãi đầu trên đầu,
nhập trong bước chân êm của con mèo hững
hờ, tìm mồi. Tôi muốn rời khỏi. Tức khắc. Lúc
đó. Tiếc gì. Tôi bao lần thua thiệt với bao năm
không cùng (đã qua và đã xa). Tôi (nôn nao)
ánh vờ tham vọng mình: bằng gốm thâu và âm áp.

Bắt tay kẻ vừa quen. Đi giữa đám đông người,
bao lần tôi tự kiềm chế bình tĩnh và lặng lẽ (như
học làm người) và cũng đã bao lần tôi hối hận
ước muốn không thành (bộp chộp). Hướng, trong
ong xa lạ này? (trong quen thuộc của lâu ngày không
lại) Anh L. anh có thấy tôi như vậy không lúc
tôi thoại với anh lần mới gặp? Ngày tôi gặp lại,
anh sẽ trả lời hộ tôi điều này chứ? (Tôi) sẽ không
uên, bằng thời thức của mơ ước, hãy gắng lên
ên mỗi bước đầu.

ĐOÀN VĂN NHIỀU NGƯỜI VIẾT



MƯA ĐẦU MÙA TRẦN MAI THƯ

Khi chàng tông cửa vào phòng, cơn mưa vẫn
còn găm thết đuôi theo sau lưng. Chàng bỗng đứng
lặng khi nhìn thấy những vệt nước loang lổ, chảy
lênh láng trên nền xi măng của căn phòng những
quyển sách dựa lưng vào vách ván, những quần áo
trộn mắc trên giây thép, những bức tranh màu dịu
dàng, bảy giờ hình như co rúm lại, lạnh lẽo và bơ
vơ. Chàng có cảm tưởng chàng đã rời khỏi căn
phòng này lâu lắm. Chuỗi thời gian đã xa xôi, đang
đang, hình như trở về một lần này, một lần khi
những trận mưa núi ào ào đổ xuống, găm thết, mờ
mịt cả vòm trời chung quanh...

Chàng đứng nơi cửa, co ro trong bộ quần áo
hoa mới thay, nhìn xuống đôi. Dưới đó, đoàn người
đi lễ chùa đã trở về thành phố. Cột cờ sập hàng màu
trắng, những lá cờ xanh đỏ hui hắt trong màn mưa...
Ừ nhỉ, hôm nay là ngày lễ lớn.

Huru chiến mã. Tự dưng chàng cảm thấy sung
sướng lạ lùng. Hôm nay, trong trận mưa đầu mùa
đó, có một kẻ đã đứng bên cửa, trên ngọn đồi cao
mà sung sướng vu vơ... Chàng lại chạy ra khỏi phòng,
tầm mưa, chân tay cuống quýt. Mưa, chàng ngửa
mặt hứng những giọt mát rượi, lênh láng, giọt
mưa tới tấp đổ xuống khiến chàng không kịp lau
gạt vội, hoặc mở đôi mắt vội vàng. Mưa, chàng chẳng
khác nào thằng bé của một ngày nào; ở trần truồng,
trượt té trên sân đất thịt, la hét bên cạnh những
thằng bạn chung xóm.

Mưa, cả âm thanh dồn dập làm xao động ngọn
đồi trong hiu quạnh. Những mái tôn lao xao, những
thùng tôn nổ đăp cát lùm, những viên gạch dưới
tầng thấp cao, lổ lổ... Chàng khoát vội hai tay, giữa
tiếng là: « Thiếu Úy, ông tâm, bọn bây ở của
mấy người lính ngồi trong trại. Chàng cười, hay
minh đã không rồi. Có gì đâu. Đó là niềm hạnh
phúc mình bắt chợt chiều nay mà. Cái hạnh phúc
lạ lùng, kỳ cục khiến chàng phải trở lại làm một
thằng bé con ngày đại.

Rồi chàng trở vào phòng, cởi quần áo, thay
một bộ đồ thứ hai. Chàng lấy mền, trùm cả thân
thể. Đầu tóc vẫn còn ướt nhão. Chàng lơ mơ nhớ
lại một đêm nào, khi chàng còn là một sinh
viên. Một đêm dầm dề nước mưa,
cậu lang thang trên đường phố vắng, để cuối cùng
chui rúc vào một xóm diêm, à lấy mền trùm vào
cậu, dùng thân thể à hơ sưởi cậu (tội nghiệp anh
hồng? Lạnh lẽo thế này mà đi tìm em?) Bất giác
chàng mỉm cười và cố trùm chăn thật kín để tránh
những cơn gió lùa vào mạnh bạo. Chàng thiếp đi
trong âm thanh dồn dập nặng nề trên mái tôn.
Sonate buồn thiu trong những ngày làm lính thú.
Sonate rào rạt trong chính tâm hồn chàng. Chàng
lại mỉm cười một lần thứ hai.

Chàng đã bỏ bữa cơm chay chiều lần đầu tiên
trên ngọn đồi này. Chàng nói với anh sĩ quan bạn (chủ
câu lạc bộ) tôi ăn rồi. Anh hỏi: ăn đâu? Chàng
cười: Ngày này dớp đã đời, anh. Bưởi mai, bà
Năm (chị nuôi chàng) mời ăn bánh xèo. Tôi
định ăn chay cả ngày cho phải đạo nhưng
thấy bánh xèo ngon quá. Cả đời tôi đâu có ăn thứ
lạ đó, nên tôi OK gấp. Buổi trưa tôi ăn chay (cảm ơn
vợ chồng Quỳnh nhé). Buổi chiều, tôi vào thăm con
điểm mới quen, à mời tôi một tô bún bò giò heo.
Tôi soi hết tô, mời về đây anh.

Rồi chàng ra ngoài cầu lạc bộ, ngồi trên thanh
gỗ. Mưa đã tạnh. Màu sẫm buồn bã của chiều về
sớm, màu tối của dãy núi xa xa. Dãy núi Kỳ Sơn
in trên bầu trời xám đục từng đường nét gãy
nhọn. Trung sĩ Lê nói vẫn vơ: Mỗi lần nhìn
núi Kỳ Sơn thì bỗng buồn. Chàng không đáp, yên
lặng gặt tàn thuốc cháy dở. Thì ra mới đây
đã một năm trôi qua rồi. Cũng ngày này năm
ngoài, chàng còn nằm trên giường bệnh, còn khóc lóc
vì vết thương hành hạ, còn bị dồn dập vào trí não
những tin tức của đồng đội sống sót ở núi đó, còn..

Chàng không muốn nghĩ nữa. Ngọn núi Kỳ
Sơn vẫn ngày ngày hiện ở phương Đông li lăm.
Nó vẫn lộ những hòn đá bạc trắng (hai chiếc Skyraider
đã trút hàng bao nhiêu bom) như là di tích của một
câu chuyện thảm thê. Mỗi ngày chàng vẫn đứng
ở cửa phòng để nhìn từng hốc đá, từng bụi gai,
từng giọt máu rỉ rả, từng trảng súng nổ, từng quả
lựu đạn rút chốt, từng chiếc khăn choàng vậy kêu
gọi trực thăng. Nhưng ngày hôm nay, cái ngày
đánh mốc sự còn lại bơ vơ cô độc, của chàng, của
một thằng Trung đội trưởng, của một kẻ buồn bã
nhất thế gian này. Ngày này năm ngoài..

Buổi tối trắng lên bàng bạc. Dưới chừa đèn
néo thấp sáng. Chàng co ro bước trên sân cát
của trại. Gót giày trận xào xạc thăm thì những niềm
mời gọi. Hai trung đội đã xuống núi để làm ăn đêm.
Máy P.R.C 25 làm việc 24/24. Bốn vọng gác, vọng
đốc canh. Trong câu lạc bộ ồn ào trò chơi domino.
Chàng cúi đầu. Thành phố đang xa tít nổi lên
những hàng dài dài đặc trong một lớp sương trắng
(như một giòng sông sương mù của xứ Huế buổi
sáng, ta đi đến giảng đường nhũ: những tà áo mới).
Chàng đứng dựa vào vách ván của trại.

Ôi những người con gái đi qua con đường bờ
biển đó, có người nào cho ta một chút tương tư
không? Còn bao ngày nữa, các em sẽ rời khỏi chốn
đó, căn lâu nội trú, những chuyến xe lam, những
ngày chủ nhật không còn cấm trại... Tự dưng chàng
buồn. Mỗi năm, là mỗi mùa con gái. Mỗi năm là một
mùa lá rụng hay mùa phấn son. Người con gái nào đã
ra đi, biết còn giữ gìn một làn hương khói? Chàng lại
bước đi, gió lạnh và nhiều. Thì ra lúc nào ta cũng cảm
thấy ta đang cô đơn tuyệt đỉnh. Δ

LÊ TẤT ĐIỀU

LÃO Trùm lật ngửa lá thư năm, quân Tây, ngón tay chỉ mạnh vào giữa quân bài, tin tưởng:

— Hai chịch ngàn nữa. Anh không đủ tiền theo. Đã đến lúc anh có thể chơi bằng cẳng chân trái. Nếu ăn, tôi cam đoan chỉ cưa của anh từ giữa khoảng đùi trở xuống.

Lão không đùa, tôi biết. Chơi bạc có thể mất cả gia sản, hay mất mạng, nhưng tôi lại chưa nghĩ đến cái điều có thể mất tiêu luôn một bên chân. Vụ đó kể thì cũng hơi hiếm.

Lão Trùm gõ mạnh cái tẩu vào cạnh bàn, mỗi một điều thuốc khác. Nếu ngồi ăn thua với lão đủ mười lần, người ta biết thế có nghĩ là lão xúc động. Nhưng nếu đã đối diện lão đủ trăm đêm, người ta sẽ hiểu đó có thể là sự xúc động giả vờ. Tôi xem lại tẩu để che bớt cảm giác nóng.

Lão Trùm đếm bạc, đây hai chục ngàn ra giữa bàn:

— Bây giờ mới nửa đêm. Hôm nay anh cạn lạng hơi sớm. Sau ván này mà chúng ta đi ngủ thì buồn quá. Vậy anh cứ nên suy nghĩ lâu lâu một chút.

Tôi cũng hút thuốc, ngửa cổ nhìn trần nhà. Chỉ có cách dò dịch thủ bằng lối nghe, nghe từng cử động của lão. Nếu tôi nhìn, lão sẽ tiếp tục diễn trò. Từ cái ghế ngồi, bộ quần áo, đến cái tẩu thuốc của lão đều có thể dùng vào việc áp đảo tinh thần đối phương. Tôi nói:

— Tôi nói thực là chắc chắn tôi ăn anh. Anh chấu cây có này là anh vào bấy rồi. Chỉ phiên, tôi đã cạn lạng. Anh lại giờ trò bắt bẻ.

Giọng tôi hơi mất bình tĩnh, tôi cố ý làm ra vẻ cau kinh hơn. Lão Trùm cười:

— Mình đã thỏa thuận với nhau là chỉ chơi những cái gì mình mang theo anh nhớ chứ. Tuy nhiên, nếu tiếc cái cẳng, anh đừng sớt thương ba sếp nữa. Anh ba sếp chứ gì?

Lão đã đọc đúng tủy của tôi. Tôi gật và cảm thấy cần kéo dài sự suy nghĩ. Thế nào cũng có lúc lão để lộ một thoáng nhìn, một cử chỉ giúp tôi có thể đoán trúng tủy của lão. Cũng chỉ có gì cần phải vội vàng:

— Anh có vẻ khoái cẳng của thiên hạ nhỉ.

Lão Trùm mỉm cười. Lão xoay ghế ngồi nghiêng, tay trái đặt lên khoảng đùi chân trái còn lại, tay phải gõ nhịp trên bàn. Trên khuôn mặt gần gùc, những nét hằn tranh đấu, ăn thua đã biến mất. Hẳn mơ màng như đã quên ván bài gay go và muốn bắt đầu một cuộc tâm sự lâm cầm.

— Nhiều đứa tôi mồm cho rằng tôi khoái cưa chân thiên hạ vì ôm một ảo vọng. Chúng tôi xào rằng tôi nuôi chân như người ta gửi bạc trong băng. Khi nào khoa học tiến bộ, tôi sẽ chọn một chiếc, nhờ bác sĩ ráp lại để có đủ hai cẳng. Lão thoát hết. Nhà này làm gì còn chỗ và đủ phương tiện để lưu giữ cẳng chân thiên hạ. Bao nhiêu vốn liếng tôi đã dùng để trang bị phòng giải phẫu, anh biết đấy.

Tôi định cãi, những lão Trùm đã đứng dậy tiến về cuối phòng, đẩy cửa phòng giải phẫu. Đó là khoảng không gian tràn ngập màu trắng. Lần đầu tiên, tôi quan sát nơi đó kỹ lưỡng một chút vì có thì giờ rảnh. Ông bác sĩ riêng và hai người y tá không quay đầu lại vẫn chăm chú nhìn vào bàn cờ. Trên ba chiếc giường trắng, ba người nằm bất động, khoảng chân đắp chỗ cẳng trái xếp hẳn xuống. Lão Trùm chỉ tay về phía họ:

— Ba thân chủ mới đấy. Toàn những người can đảm. Họ có bị đau đớn gì đâu. Nằm lên giường ngủ một giấc, khi tỉnh dậy, mọi sự đã xong xuôi.

Căn phòng như sáng hơn, bắt đầu phảng phất mùi thuốc và mùi gỗ mục. Qua khung cửa sổ mở về phía hành lang sau nhà, những cánh dơi vùn vụt bay qua bay lại. Toàn những trò có lợi cho lão Trùm cả. Nhưng đây là nhà lão, lão có toàn quyền trang trí. Lão Trùm đã có vẻ như quên hẳn ván bài. Lão vẫy một người y tá ra nói nhỏ vài câu. Người kia nhìn tôi rất nhanh rồi quay vào. Các vị thầy thuốc lặng lẽ đứng dậy cùng lúc với cánh cửa khép lại. Lão Trùm trở về bàn. Tôi nghe tiếng chai cọ lách cách trong phòng giải phẫu. Chắc đang có một cuộc sửa soạn để chờ đợi tôi.

Tôi có cảm tưởng là chân trái mình bỗng tê dại và đau như bị chuột rút. Nhưng tôi vẫn bình thần.

Lão Trùm lấy cái áo choàng đen, mặc trên thành ghế, khoác lên người. Trông lão lại giống một nhà ảo thuật. Suốt đời, tôi đã gặp toàn những nhà ảo thuật làm ra vẻ người thường. Lão Trùm làm ngược lại bọn họ.

— Người ngoài cuộc không hiểu được. Sự thực, tất cả những người đã gửi một cẳng chân ở đây đều cảm ơn tôi. Sống với một cẳng duy nhất, người ta có niềm kiêu hãnh ngầm. Mỗi bước đi đều nhắc nhở rằng ta đang khuất phục sự sợ hãi. Tôi chỉ mới khám phá ra tất cả sự thú vị đó cách đây năm năm. Lập tức, tôi nghĩ rằng phải phổ biến sự hoan lạc hiếm có ấy cho tất cả mọi người. Đầu tiên, công việc thật khó khăn. Con người nhút nhát ghê ghớm. Trừ cho họ cái gì họ khư khư giữ lấy, rất khiếp hãi sự sửa đổi, mất mát.

Cuối cùng, tôi phải nghĩ đến việc khai thác sự say mê. Anh ở địa vị tôi chắc chắn anh sẽ làm vậy. Nếu anh cụt chân phải thì đảm con nọ của anh chắc sẽ cụt chân phải hết. Chỉ có cách ấy mới tạo được một khu vực trật tự.

Thật buồn cười. Khi cái thẳng cha bị cưa chân trước tiên, lưng lửng đi đến trước mặt tôi, tôi lại cứ tưởng hẳn sắp sửa rút một con dao ra, ăn thua đủ. Nhưng nó cúi khom lưng xuống, cung kính đến độ không ngờ. Sau đó, tôi mới hiểu ra sự biến đổi đột ngột của trí óc những người thua bạc, bị cưa chân. Họ khiếp hãi, kính phục và mang ơn cả những người y tá đã săn sóc họ. Họ có vẻ bớt thông minh hơn trước, cá tính bị tàn phá. Nhưng ghép lại với nhau, họ trở thành những thiên thần. Có nhiều kẻ khóc lóc khi đặt chân lên bàn giải phẫu, nhưng sau đó hẳn trở thành người cụt chân thật hạnh phúc...

Tôi cười, chặn lời lão Trùm:

— Xin lỗi anh. Tôi khoái đi bằng hai cẳng.

— Tôi hiểu. Cái đám nghệ sĩ với cây đàn như anh là rắc rối nhất. Say mê đánh bạc hơn ai hết nhưng lại chỉ tính kẻ chạy làng. Còn nhiều thẳng nọ tôi cái cẳng trái mà chưa chịu trả. Có ông thì cụt cẳng rồi, không chịu tá túc ở đây, còn đòi tiếp tục giang hồ, rồi ngã lên ngã xuống, mặt mũi nứt nẻ không còn ra cái hình thù gì nữa.

Giữa lúc đó, từ phía phòng giải phẫu vọng ra một tiếng kêu nghèn nghẹt như tiếng kêu một con mèo bị chẹn họng. Lão Trùm nhủm mày:

— Chắc lại có người mê ngủ. Khi mê người ta hay làm tướng là mình khổ sở. Lúc tỉnh lại vui vẻ ngay ấy mà. Thực ra, thỉnh thoảng cũng có vài sự trục trặc kỹ thuật. Ông bác sĩ của tôi thích tôn trọng giao kèo một cách quá lố. Tôi thì thế nào cũng được, nhưng ông ta trọng nguyên tắc. Mỗi lần cắt thiếu mất vài phần xương là ông ta làm lại ngay. Những trường hợp cắt lố thì đành chịu. Nhưng lão bác sĩ cũng cắt chỗ xương thừa cho kẻ thiệt thòi đeo vào cổ làm bùa hộ mệnh.

Tôi thề với anh là không bao giờ tôi có ý lợi dụng những cái cẳng bị cắt. Tất cả đều được đem chôn ở sau vườn từ từ. Nếu sở hữu chủ yêu cầu,

tôi còn làm một tiểu bia nhỏ khắc tên chủ nhân của cái cẳng, ngày tháng bị cắt, và có giấy mà cái cẳng lạc sinh tiền thưởng đi. Mọi kỷ niệm đều được hết sức tôn trọng. Chúng ta ra thăm vườn cái chẳng?

Tôi lắc đầu:

— Tôi đã nói là tôi khoái đi bằng hai cẳng và chắc chắn anh không có cách gì ăn nõi tôi ván này đâu.

Lão Trùm mỗi điều thuốc mới, nét mặt bỗng nghiêm trang như hơi bắn khoản một điều gì. Nét mặt ấy, dĩ nhiên cũng nằm trong chiến thuật của lão. Tôi chăm rai đếm lại tiền trên bàn, xếp riêng các loại giấy, làm như tin chắc mình sắp vỡ tất cả về. Tôi thăm dò chờ mi mắt hắn giật nhẹ. Chỉ có cái dấu hiệu mong manh đó ở ngoài tầm kiểm soát và điều khiển của lão. Nhưng mi mắt lão vẫn hơi sụp xuống, rầu rĩ vũng chầy.

Lão Trùm vẫn ngọt ngào:

— Tôi là người biết điều. Trên mộ những cái cẳng chân những người như anh, bao giờ tôi cũng cho trồng những bông hồng để làm dấu. Tôi biết chắc là tối nay, anh phải gửi cẳng trái lại đây. Tất cả những điều thế này chỉ cốt sửa soạn tinh thần cho anh. Anh sẽ bán khoản và khó chịu, thế thôi.

Lão chậm chạp đứng dậy, chống nạng, bước đến bên cái tủ lớn màu đen. Lão lấy ra một tảng đá hình chữ nhật, mới đầu tôi tưởng đó là một cuốn sách. Trở về bàn, lão đặt vật quái gở đó trước mặt tôi. Tảng đá mỏng tanh và có những vân hồng. Dòng chữ màu vàng khắc trên đó thật đẹp:

THAU CÂY

« Nơi đây an nghỉ cẳng chân trái của ông V.T, đã bỏ mình trong một canh bạc rất hào hứng! »

Xin thứ thực, tôi rừng mình. Tôi không thể nào không nghĩ đến cẳng chân trái. Tôi nhớ ra cái sẹo ở đầu gối, di tích của một cuộc leo núi, luôn nhắc đến một cảnh đẹp tuyệt vời mà tôi đã ngắm. Cái sẹo nhỏ ở trên ngón áp út nhắc nhở một cuộc băng đồng, làm tôi ngây ngất vì buổi bình minh ở một nơi rộng mênh mông. Đời chân thân yêu. Tôi chưa bắt buộc làm một việc gì hay đến một nơi nào chúng không muốn. Chúng ngược xuôi trên gian nào được bao lâu? Mỗi bước tự do đều như làm nở một bông hoa rực rỡ vô cùng. Cũng có nhiều khi chúng dẫn tôi vào những nơi dơ dáy nhưng hoàn toàn do sự ngầm khuyến khích của tôi.

Thực ra có nhiều người, đến lúc gần chết, vẫn chưa làm quen được với đôi chân của mình. Đối với họ, sống với một chân tuy thiếu tiện nghi hơn chút đỉnh, nhưng cũng chà sao. Cuộc đời họ dễ bắt đầu lại. Tôi thì quen thuộc với hai cẳng quá. Nếu chỉ còn một chân, tôi sẽ nghĩ nhiều gấp mười người khác.

Khi, gặp một cú ngã đích đáng, sự lười biếng và tuyệt vọng sẽ khiến tôi hết muốn dậy. Chiếc cang có đơn trong mộ sẽ thẳng thẽ và lôi kéo toàn bộ thân thể tôi.

Có lẽ đã đến lúc phải ngừng lại thật. Tôi đặt tay lên mấy quân bài rồi chồm tôi cầm lấy tảng đá, tảng đá sẽ trở thành tấm bia trên ngôi mộ chôn cất trái của tôi. Mặt đá bóng đến như có thể soi gương được. Tôi thấy cả một nửa mặt lão Trùm trong đó, khi tôi cầm tảng đá hơi nghiêng về phía trước.

— Tôi hứa là sẽ lo cho anh thật chu toàn. Anh thấy đấy, cả tấm bia tôi cũng lo khắc trước. Trong vụ này, tôi lỗ vốn hơi nhiều. Dĩ nhiên, được thêm cái cang của anh, khu vườn cũng tăng đôi chút uy tín.

Thình lình, tôi có cảm tưởng là vừa thấy mi mắt lão giật nhẹ. Cái bóng phản chiếu trong tấm bia tối quá, không thấy rõ. Và lại, dịp may, nếu có, thường chỉ thoáng hiện trong một giây. Tôi đặt tấm bia xuống mặt bàn:

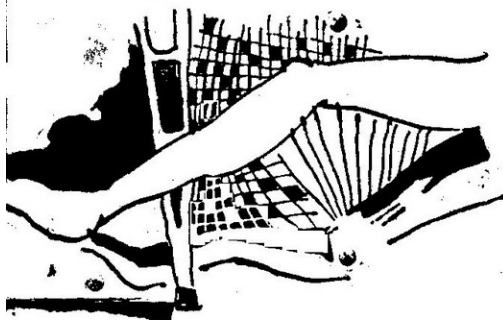
— Tôi khác mọi người. Nếu thua, tôi muốn mất luôn hai cang.

Lão trùm cười:

— Muốn tổ thêm hả?

Tôi gật, miệng như hết nước bọt và chân trái vẫn có cảm giác hơi tê dại.

Lão Trùm nhìn tôi dăm dăm, khá lâu, chờ đợi. Khi biết chắc tôi không còn đòi ý, lão bỗng ngửa người ra ghế, cười phá lên:



— Thôi. Ăn đi.

Lão xếp bài rất nhanh, vớt vào đĩa đứng dậy vươn vai. Nét mặt lão tiếng cười của lão như xóa bỏ hết cả mọi chuyện. Tấm bia, căn phòng giải phẫu cầu truyện kể mọi sự hầu như chỉ là một trò đùa.

Tôi nhét tiền vào hai túi đứng dậy. Mồ hôi còn dính nhơm nhớp ở tay. Lão Trùm tiễn tôi ra tận cửa:

— Mai một lần đến nhá. Tôi vẫn mê cái cang trái của anh, giữ gìn nó giùm nhé.

Chắc tôi sẽ trở lại. Tôi khoái những thằng cha dốt tở. Trời còn mờ mờ, không khí mát lạnh. Phải leo hết một con dốc dài mới ra khỏi khu vực của lão Trùm.

Ở lưng chừng dốc, một đoàn người cụt chân trái, đang bám chặt tay gậy leo lên đỉnh dốc. Vài người trượt chân, lê sần sật trên mặt sỏi. Họ lững lờ và đen đui, hình như đang tiến một cách vô vọng để bám lấy những chiếc lá trên đỉnh dốc, đã viên phon phớt chút nắng mai.

THƠ

hoài vọng

TRẦN DZA LỮ

Nghiến răng tôi gõ cửa
Hồn đêm chẳng đáp lời
Trên trời sao xa lắc
Dưới đất lẽ bóng người
Mười năm rồi vọng mãi
Tim đập nhách buồn đời
Quả khứ đen ngời hắt
Sau lưng kỷ ức rời.
Tôi đi tìm dân tôi
Mười năm rồi lệ rớt
Quanh xóm làng đau hừ
Trái sầu lẫn cỏ tịch
Lầu vắng đầu còn trở
Nhịp sống đời ngoại ô
Bình minh đầu còn ló
Trên vừng trán quê xưa
Đừng nghe lời cây cỏ
Thì thâm nhau lời đau
Bãi cồn khô nắng lửa
Tôi khô giọt tình sầu.
Còn nghe ngày vàng vổ
Trên xác người anh em
Vội tự do, cách mạng
Giết nhau lòng chưa mềm.
Còn đi bước chim đi
Tôi còn buồn bão rớt
Cuối đêm tàn gọi nhớ
Hồn tôi lạc nẻo về.

bài thơ

cho con đầu lòng đã mất

TRỊNH CUNG

Buổi sáng trở về đơn vị
Ba đem con theo
Trên chiếc xe Vespa già
(Chiếc xe mua bằng tiền của bà nội)
Ba đi lính không có tiền dư
Chỉ dư những ngày phạt
Chiếc xe thì rung và ba thì bàng hoàng
Mà con thì ngủ
ôi giấc ngủ con
Không bao giờ thức dậy
Khi mặt trời mới nở mới hồng
Là khi trái tim ba sụp tối
Buổi sáng trở về đơn vị
Con đường qua nhiều dòng sông
Ba chọn một dòng sông nhỏ
Nhỏ như giấc mơ
Của mẹ của ba
Cho con yên nghỉ bên bờ
Có cỏ xanh và những bông lau trắng
Dòng sông sẽ cất tiếng hát khi con buồn
Và vỗ về khi con khỏe
Những sáng về đơn vị
Những chiều từ đơn vị về
Ba sẽ kể với mẹ
Dòng sông đang nâng niu con
Bằng đôi tay màu ngọc
Dòng sông đã trở thành bạn hiền
Như những nhánh cỏ xanh
Và những bông lau trắng
Những sáng về đơn vị
Những chiều từ đơn vị về
Chiếc xe Vespa già
Sẽ cùng Ba dừng lại
Gợi cho con cùng dòng sông
Những nhánh cỏ xanh
Và những bông lau trắng
Nhiều nụ hôn lặng yên



mẹ con

CAO HOÀNG NHÂN

Giữa một nơi...
Rào thưa vách đỏ
Đầy dấu vết của chiến tranh phần họ
Mái lá run mình giường nhỏ trời sao
Ôi một trời sao
Một trời sao mộng lang
Trong đôi mắt nào nàng
Trần ánh sáng — Tâm thân gầy thiếu phụ
Dáng kiều thơm của một trời xưa cũ
Còn vẫn vương trên nét đẹp điêu tàn
Vòng tay gầy ru điệu ngủ con ngoan
Nâng tiếng hát — Mắt người sao đêm tối
Đưa bé ngủ say
Nụ cười thoải mái
Vui trong mơ một sự sống no lành
Nét mặt tình anh
Cầm vương miệng rộng trán thông minh
Nhưng đôi chân
Ôi đôi chân què quặt
Đôi chân nhỏ — Giữa một chiều nắng đỏ
Chiến trận lan về đây xéo đất đai
Khởi lửa tung bay...
Trong một phút đêm dài
Đôi chân nhỏ cũng góp phần lịch sử
Giọt máu thiên thần
Triền miên mạch sữa
Len vào lòng cây nội cỏ và dòng sông
Như tự nghìn xưa những giọt máu hồng
Đã tưới khắp Trường Sơn Đông Hải...

lời kêu gọi

quyến rũ của thác

TỪ THẾ MỘNG

những con số không lần lượt chạy vòng tròn
tôi bỏ trốn những vùng sâu im lặng
trưa blao rất nhẹ như mù sương
rừng, tôi và một vùng thác trắng
những dòng nước luân lưu trên mặt ghềnh
bằng những dòng valse là lướt
rồi nhịp rock quay mau
cuồn cuộn dòng chân của nước
rời ào ào ào ào tung đầy sương bọt trắng
rơi menh mông gần lại phút mơ màng
lướt triền xa một dòng tơ cổ năng
êm đềm trôi vào bóng tối menh mang
không khí trong suốt
dòng nước chảy hoài đến n... hồ
valse, rock, ào ào, ào ào, dòng nước nhỏ trôi xa
valse rock ào ào ào ào dòng nước nhỏ trôi xa
valse-rock-ào-ào-ào-ào-dòng-nước-nhỏ-trôi-xa
valserock-ào-ào-ào-ào-dòng-nước-nhỏ-trôi-xa
tôi rằng mình
tất cả chỉ còn là một phiến trắng dài bên khơi

TÁC GIẢ, TÁC PHẨM NƯỚC NGƯỜI



BLAISE CENDRARS

thi sĩ say đắm cuộc đời

BLAISE CENDRARS quyến rũ người đọc về cả hai phương diện: cuộc đời và tác phẩm. Cuộc đời ông tự nó đọc như truyện *Ngân lễ một đêm*. Henry Miller đã viết về Cendrars như vậy trong "The Books in my Life." Những cuộc phiêu lưu của ông tựa những cuộc phiêu lưu của Sinh Bá nhà Hàng Hải hay của A La Danh và cây Đèn Thần. Nhưng Cendrars cũng "khó hiểu như một Đức Phật" bởi con người sống cuộc đời ngoại hạng này cũng là một con một sách. Một người (thần) hiện nhất với mọi người đồng thời là một kẻ cô đơn "O mes solitudes!" "Một người của trực giác sâu thẳm và luận lý vững vàng. Luận lý của cuộc đời. Cuộc đời đầu tiên và trước hết. Cuộc đời luôn luôn với một chữ Đ hoa. Đó là Cendrars." (1)

Cendrars lang thang khắp thế giới "Mieux vaut être un vagabond": chân ngôn của ông. Mười sáu tuổi, đang đem ông truyền qua bao lon bốn tầng lầu, suýt ngã gãy cổ, bỏ nhà đi giang hồ, trong túi chỉ có mấy bộ muỗng nĩa bạc, mấy trăm quan ăn cắp trong ngăn kéo của mẹ, tiền để dành của mấy cô em gái và tất cả những bao thuốc xoáy trên bàn làm việc của cha. Ông đi khắp nơi, giao du với tất cả mọi hạng người: thánh nhân, sát nhân, du đảng, dân làm cách mạng, dân sống ngoài vòng pháp luật. Ông ghét văn chương, ghét viết lách: "Tôi thích mạo hiểm. Tôi không phải là người của văn phòng. Không bao giờ tôi chống lại được tiếng gọi của xa lạ. Viết là một cái gì trái ngược hẳn với bản tính tôi, và tôi đau khổ như một tên tù khổ sai khi phải nhốt mình trong bốn bức tường và bôi đen

giấy má, trong khi ngoài kia, cuộc đời nhộn nhịp, tôi nghe thấy tiếng còi xe hơi trên đường, tiếng còi tàu hỏa, còi thuyền bè và tôi nghĩ tới những xứ sở mà tôi chưa biết..." (Vie Dangeureuse. P.223.).

Ông say mê đọc như say mê đi. Từ khi còn nhỏ, ông đọc tất cả những cuốn sách nào ông vớ được về kỹ thuật cũng như ma thuật. Ông thường đọc từ dòng đầu đến dòng cuối những tác giả lớn. Những "Toàn Bộ Tác Phẩm". Trong nguyên tác. Goethe bằng tiếng Đức, Dostolevsky bằng tiếng Nga, Saint-Jean de-la-Croix bằng tiếng miền Castille. Phần lớn thì giờ là tiền bạc của Cendrars nằm trong sách vở. Ông đi du lịch qua Trung Hoa, Do Thái, Nga với mười thùng sách không lồ nặng trĩu. Ông đọc trên tàu, trong rừng thâm Amazone, trong sa mạc. Tôi những xứ lạ, việc đầu tiên của Cendrars là chui vào các thư viện, văn khố lục lọi những chồng sách cũ, chụp những tài liệu quý, ăn trộm những bản thảo, sách hiếm. Thi hiệu của ông hướng về những sách lạ, cấm kỵ.

Ông tìm kiếm gì qua sách vở?

— Ông tìm kiếm cuộc đời. Giống D.H. Lawrence, Cendrars truy tìm một cuộc đời phong phú và mãnh liệt qua sách vở, qua những nền văn minh, qua những xã hội bán khai. Chúng ta có thể nói gì về Cendrars? Cendrars là một nhà văn mới. Cendrars là một thi sĩ tiền phong của trường thơ Siêu Thực. Cendrars là một kẻ phiêu bạt... "Ông là một người say đắm cuộc đời — et c'est tout" (2) Ông là một người của thời đại chúng ta đã tuyên bố và rao truyền sự kiện ngày hôm nay,

sâu xa và đẹp đẽ. Ông cắm neo giữa lòng cuộc đời hiện đại, nơi, từ đó như một pháo đài quan sát ông kiểm điểm tất cả cuộc sống, quá khứ, hiện tại, vị ai, cuộc sống của hành tinh cũng như cuộc sống của những đáy sâu đại dương, cuộc sống cực tiểu cũng như cuộc sống cực đại. Theo Miller, "không một người nào có thể ngụp lặn vào những huy hoàng của quá khứ nhiều như Cendrars; không một người nào có thể kêu gọi tương lai hăng hái hơn; nhưng chính hiện tại, cái hiện tại vĩnh cửu, ông ca ngợi và liên kết." (2) — le bel aujourd'hui.

Cùng Céline, Cendrars tạo ra một lối văn mới. Ngắn và gọn. Đó là lối văn điện tín hay còn gọi là "telesthetic". Văn Cendrars mãnh liệt, bốc lửa. Vĩết, theo ông, "là một đám cháy thiêu đốt một đám tư tưởng lộn xộn và làm sáng rực những kết hợp" cảnh tượng trước khi biến nó thành một mô than nổ lệt đẹt và tro tàn là tả." (L' Homme Foudroyé, p. 13.)

Đọc Cendrars, người ta có cảm tưởng ông viết rất nhanh và rất dễ. Nhưng ông làm việc rất cần. Bản thảo của ông bao giờ cũng trải qua "ba biểu trạng" sau đây:

"1o một biểu trạng tư tưởng: tôi nhắm chân trời, vạch một góc nhất định, tôi lục lọi, chụp lấy những tư tưởng đang bay lượn và nhốt chúng trong lồng, lẫn lộn, thật nhanh và thật nhiều: tốc ký (sténographie)

2o một biểu trạng bút pháp: phát âm tính, hình ảnh, tôi chọn lựa tư tưởng tôi, tôi vuốt ve chúng, tôi rửa sạch chúng, tôi gọt giữa chúng tôi tập luyện chúng, chúng chạy có cương thống trong câu văn: bút thiếp (calligraphie.)

3o một biểu trạng từ ngữ: sửa chữa và tìm chi tiết mới, những danh từ chính xác như "những cú roi làm tư tưởng giật mình lồng lên: in hoạt bản (typographie.)

Biểu trạng đầu tiên khó khăn nhất: hình thành; thứ hai, dễ hơn: hòa âm; thứ ba, cực nhất: định hình.

Moravagine. Pro Domo

Comment j'ai écrit
Moravagine. p.222

CENDRARS mê hoặc, không phải chỉ bởi lối văn như thác đổ — một sự giải thoát khỏi gánh nặng nề của văn xuôi, khỏi cái trở ngại trức trặc của văn phạm và cú pháp, khỏi sự minh bạch ảo tưởng của sự giải bày đơn thuần trong lời nói" (). Cendrars mê hoặc chúng ta bởi chính con người thanh thoát của ông Cendrars là một con người giải thoát. Cendrars là chính sự giải thoát, Cendrars cho chúng ta ấn tượng bất ngát của đường xa, như Nguyễn Tuân. Nhưng Cendrars còn cho chúng ta vẻ lỏng lẻo của tâm hồn, sự bao dung của tinh huynh đệ giữa con người, Cendrars không khinh bạc: Cendrars không phải là thứ l' homme du ressentiment. Cendrars

không kiêu căng. Khinh bạc, kiêu căng hờn oán sao được khi người ta biết tự nhủ rằng: "Đời còn có những kẻ khác nữa. Đừng tự coi mình quá quan trọng. Si j' étais con." Si j' étais con! nói về mình như thế thì hết rồi.

Cendrars gọi những tuyệt tác của ông là "những cuốn sách nhằm nhĩ" (les bouquins). "Bạn có thể khen cuốn sách của tôi 'hay'. Nhưng xin bạn hãy để tôi yên." Cendrars cho ta hình ảnh con người giải thoát, cho ta ý nghĩa hành động vô cầu của tinh thần Bhagavad — Gita. Une nuit dans la Forêt (1929) ông viết một đoạn mà Henry, một con người giải thoát không kém của thời đại chúng ta thuộc lòng.

1. Tôi, con người tự do nhất từ xưa đến nay, ý thức rằng luôn luôn có một cái gì trôi buồm người ta; rằng tự óc và độc lập không có, tôi khinh bỉ tới hết mình, đồng thời hẳn hưởng sự bất lực của tôi.

2. Càng ngày tôi càng nhận thấy rằng luôn luôn tôi sống một cuộc sống trầm tư mặc tưởng. Tôi là một thứ tín đồ Bà-La-Môn lật ngược, chiêm ngắm mình giữa sự xáo động, tự hành mình và vô cùng khinh miệt cuộc đời."

Với tâm trạng đó, Cendrars đã đạt tới sự thanh thần, cực đỉnh của mình triết Hy Lạp. "Chỉ có một tâm hồn đầy tuyệt vọng mới có thể đạt được sự thanh thần, và, để tuyệt vọng, chúng ta đã phải từng rất yêu thế giới và còn yêu thế giới."

Cendrars đã đạt tới trung tâm điểm của thế giới, ông có thể chấp nhận một cách lãnh đạm tất cả "đau khổ, đau đớn, vui, buồn, say sưa," chịu đựng tất cả giàu sang và nghèo khổ, thiện và ác, tốt và xấu, minh triết và vô minh, khôn và dại... Sự lãnh đạm ấy chỉ có thể đạt tới bởi một thi sĩ đã băng lòng "cưỡi trên gian" hòa hợp với "tâm hồn thế giới":

Hôm nay có lẽ tôi là người sung sướng nhất trên đời

Tôi có tất cả những gì tôi không muốn
Và điều duy nhất tôi ôm giữ trong cuộc đời mỗi vòng chân vịt đưa tôi tới gần

Và có lẽ tôi sẽ mất tất cả khi đi tới

Và trong Feuilles de Routes, Cendrars viết.

Tôi vừa làm việc vừa mỉm cười
Tôi tuyệt đối bất cần tất cả những gì xây đến cho tôi
và tôi tuyệt đối lãnh đạm đối với tất cả những việc gì tôi làm
tôi có cặp mắt của kẻ nào không có mặt ở đó.

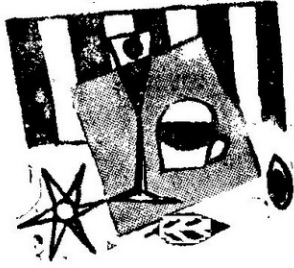
— Tại sao ông, viết, Cendrars?

TẠI SAO TÔI VIẾT?

Tại vì...

(1) (2) Henry Miller, The Books in My Life, Ed. A New Directions Book. pp 58 — 80

thơ có lửa



HOÀNG NGỌC LIÊN • HY VĂN
PHỤ TRÁCH

Liên tiếp những số báo vừa qua, chúng tôi đã có dịp giới thiệu với bạn đọc những khuôn mặt trẻ với nhiều sáng tác viết từ Tiền tuyến về Hậu phương và từ hậu phương ra tiền tuyến. Chúng tôi cũng đã kêu gọi các bạn thơ cả 4 vùng chiến thuật góp mặt trong những số báo ấn hành một vài tháng sắp tới về "Mùa Thu Trong Thơ Lĩnh". Giữa thời gian chờ đợi... Mùa thu, thơ gửi về đóng góp thật nhiều, nếu cứ tiếp tục giới thiệu những sáng tác "viết từ hậu phương" thì không thể hết bài vở đã nhận được trong mấy kỳ báo nữa. Trong lúc đó càng ngày sự đóng góp cho "Thơ có Lửa" nói chung càng dồi dào. Bởi vậy từ số báo này chúng tôi lại tiếp tục giới thiệu các bạn thơ một cách tổng quát cho đến, bắt đầu từ số 17 phát hành ngày 14.8. 1969 nhằm ngày 2 tháng 7 âm lịch, chúng tôi trình bày "Mùa Thu Trong Thơ Lĩnh."

Mở đầu "Thơ có Lửa" kỳ này, chúng tôi giới thiệu "Vàng Vỡ" của Duy Mi. Tâm sự của Duy Mi là tâm sự của một cô gái gửi những vần thơ ra chiến tuyến, nhưng nói thực hơn, "bao" hơn:

Và bây giờ anh bỏ xa thành phố,
Những ngày qua nắng cháy cả hai miền
Em đứng lặng nhìn Thiên đường úa cỏ,
Em lên trời em gọi nắng, đem mưa.
Anh ở đó có bao giờ nhìn lại
Những con đường, đầy phố vắng đìu hiu.

Con bồ câu thuở mắt xanh từng liêu,
Chợt vô về ngày tháng hạ xanh xao.

Đã một lần xui làm thân hải đảo,
Ngoài cuộc đời để thấy phận u mê.

Xin nước mắt đừng chảy thêm hành lý
Con chim về lẽ bạn nhớ non cao.
Thành phố đó tình yêu thành mộng mị
Anh không về em... chết giữa trăng sao!

Còn người cầm súng? Anh lại có cái dè dặt của
người trai còn mang nợ núi sông. Anh sợ con đường
còn đầy dặc và tình yêu... dang dở.

Tuổi hoa xuân em chịu nhiều thua thiệt
Yêu làm chi người Pháo Thủ phong trần
... Và cuộc đời ngàn vạn nỗi gian truân
Đầu đêm nhận Tình yêu em nồng thắm
Biên khu xa mây chiều trời thăm thẳm...
Tháp canh gầy sương lạnh phủ xung quanh
Nơi thư phòng em có đọc Thơ anh
Đừng yêu nhé sợ tình mình dang dở.

Cũng cùng viết cho người yêu bé nhỏ, Nguyễn
Tấn Lộc lại nói ra tất cả những cảm nghĩ
vừa ghi nhận qua hình ảnh trên bước đường
hành quân.

Nói với em,
Từ lúc quen và sau ngày cưới,
Tôi lính phong sương nên ít ở nhà.
Hôm mới về
Hai đứa nhìn nhau với những thiết tha
"Đừng đi mãi, em buồn, em nhớ".
Nên những bận hành quân
Thấy cô gái nào ngang qua cũng khổ
Thương vợ mình tuổi mới hai mươi
(Tuổi bắt đầu yêu, ít nói, hay cười)
Mấy đứa độc thân tìm tôi chòng ghẹo
"Yêu vợ như anh hôn đám này mê thuốc điếu."

nhất là, Nguyễn Tấn Lộc còn nói với người vợ trẻ
nổi nhớ thương của anh, chắc không bao giờ
phai lạt:

Nói với em,
Một đêm lên đèo xa gát giặt
Những đốm lửa nhà ai giăng mắc
Thương quê mình,

Thương vợ hiền, một nắng hai sương
Chiều bế con ra đứng ven đường
Trông những toán quân đi lòng nghe rộn rã
Nói với em,
Anh lính phong sương nên tháng ngày xa lạ
Trước mặt quân thù,
Sau lưng, người vợ trẻ đưa con thơ —

Đến Nguyễn Đình Finnôm thì chúng ta lại được
đọc những vần thơ nhiều ý mới lạ — mới lạ như
tên anh. Mời các bạn đọc "Lời lính trong đêm"
của Nguyễn Đình Finnôm:

Tôi là lính tháng ngày thường vụng trộm
Ái ân cùng cỏ lá, đất mồng mênh
Thế mà
Chưa bao giờ tròn nồng nhiệt một đêm
Nên dang dở ân tình người yêu giận
Người yêu giận mang gió sương cảm hận
Núi đồi cao chỉ khổ lính miền xa
Thời gian qua
Tôi vẫn đếm từng đêm dài vô tận
Bày nhạc tình và làm đứt khúc ca
Nàng chẳng hiểu vì sao tôi xa lạ
Nên cứ hoài im lặng hứng hờ tôi
Cuộc tình này có phải trời đầy đọa
Hai mươi năm rồi kéo mãi không thôi

và trong đoạn cuối của bài thơ ngôn ngữ Finnôm
dùng không có những câu "hay" như trong đoạn
trên:

Tôi vẫn đếm từng đêm dài vô tận
Bày nhạc tình và làm đứt khúc ca

nhưng anh cũng nói được gần như trọn ý với người
bạn anh.

NHÂN TIN

NGUYỄN THỊ HIỀN (Nha Trang).— Đã nhận
được thư riêng cho "Thơ có Lửa" cảm ơn cô.

CHAN PHÊNG (Pakse-Laos).— Cảm ơn C.P.
thật nhiều.

H.N.L.

ĐẶNG TRẦN HUÂN



chuyện cảm
đàn bà

TÔI LẠI CỨ TƯỞNG...

Bệnh nhân thở và nói:

— Thưa bác sĩ tôi không thấy
có bệnh gì rõ rệt nhưng lúc nào cũng
mỏi mệt, đau lưng...

— Được ông coi áo ra tôi xem
Ông bác sĩ khám bệnh nhân rất
kỹ... Cuối cùng ông đặt các dụng cụ
khuống bàn và nói:

— Tim, phổi và các cơ quan
trong người ông đều tốt lắm. Tôi
không thấy bệnh tật gì cả. Chỉ có

một điều... Liên quan tới sinh lý.
Có lẽ hơi quá độ. Chắc về mặt
đó ông ham mê lắm phải không?

— Thưa bác sĩ... chắc bác sĩ
muốn nói tới chuyện tôi gần gũi với
nhà tôi.

— Phải, nhưng... luôn luôn
hay không?

— Ờ!... Mỗi đêm, một hay
hai lần.

— Đó, tôi muốn hỏi vậy! Ông
xung sức lắm nhì

— Thưa bác sĩ còn bà hàng xóm
nữa. Bà ta trẻ mà góa chồng. Tôi
thấy bà có đơn tội quá! Thịnh
thoảng tôi phải lên qua.

Bác sĩ trở mặt:

— Ngoài bà nhà và bà bồ bên
hàng xóm thì thôi không còn ai nữa
chứ. Quá sức rồi!

— Với bác sĩ thì chẳng nên giấu
nữa. Thú thực, cô gái bán bánh cuốn
đầu ngõ cũng lãng quá mà nó cứ
khoái tôi. Minh chả nên tiếc gì với
người ta khi người ta có lòng
yêu mình, thành ra chiều chiều tôi phải
nói dối nhà tôi là đi công chuyện để
tới thăm nó kéo nó buồn. Và còn con
bồ cũ của tôi nữa. Minh bỏ rơi nó
cũng tội. Nó có đòi điều này nọ gì
đâu. Nên mỗi buổi trưa tôi nói dối
nhà tôi là nhà xa phải ngủ lại sở,

nhưng thực ra tôi tới an ủi nó
một chút...

— Thế là hết chứ! Bốn người rồi.
Bệnh nhân hot đỏ mặt, cúi xuống
bên lên nói khẽ:

— Thưa bác sĩ, còn chuyện này,
nói thì ngượng nhưng con sen nhà
tôi nó phốp pháp quá bác sĩ à. Ngực
nó căng ra, má hồng mơn mớn
không chịu nổi. Tôi lên vợ tôi, mà
nó chịu lắm, quyến luyến không
muốn bỏ đi làm cho chủ khác nữa...
Bác sĩ tính nó mà bỏ đi thì nguy lắm...
Bây giờ kiểm đầu ra một đứa giúp
việc khỏe mạnh như nó mà mỗi tháng
thì trả có sáu trăm bạc công.

Bác sĩ lắc đầu:

— Tôi chưa thấy ai như ông cả.
Mỗi ngày ông phục vụ nào vợ, nào
bà hàng xóm, bồ cũ, cô hàng bán
cuốn rồi cả con Sen trong nhà nữa.
Thế mà ông còn không hiểu là tại sao
ông mệt mỏi, đau lưng hả?

Bệnh nhân thở phào khoan khoái:
— Cảm ơn bác sĩ nói như thế
thì tôi yên tâm rồi. Tôi biết là mệt
mỏi chỉ vì gần gũi đàn bà quá độ. Khi
chưa khám tôi lo quá vì cứ tưởng
mỏi mệt, đau lưng là tại thủ dâm.

MUA BÒ

Cu Tý theo cha đi chợ trâu bò.
Nó quan sát thấy cha nó cứ tới gần
từng con bò một lần nắn hai bên
mông bò rồi lại xoa xoa trên lưng con
vật. Có lúc bọ má một con bò khác.
Ngạc nhiên nó hỏi:

— Ba cứ sờ nắn bò để làm
gì thế?

Người cha giảng giải:

— Ba định mua một con về để
cày ruộng. Ba phải nắn xem con nào
thật rắn chắc thì là bò khỏe mạnh ít
đau yếu mới mua.

Sáng hôm sau Tý hốt hoảng chạy
từ nhà dưới lên mách ba:

— Ba ơi ba, ba xuống bếp mà
xem anh Tư tá điền sắp mua chi
vú rồi.

ÍCH LỢI CỦA QUẢNG CÁO

Ông chủ tiệm bia mới:

— Nếu hàng của mình tốt khách
hàng sẽ tới đông. Còn tôi không tin
ở quảng cáo. Chỉ phí tiền vô ích.

Nhân viên quảng cáo đáp:

— Ông chủ không tin vào ích
lợi của quảng cáo là quyền của
ông. Nhưng thực ra quảng cáo là một
sự việc tự nhiên mà tạo hóa cũng thừa
nhận. Ông có thấy mỗi khi để xong
con gà mái thường kêu "cục cục" àm
ý lên không?

— Có.

— Thế có bao giờ vịt đẻ xong
mà kêu lên như gà không?

— Không?

— Ấy chính vì có quảng cáo nên
khách hàng ư xài trứng gà hơn
trứng vịt.

cung trâm tương



sở hành trình

CÁCH đây trên ba năm, tôi có cho đăng trên tuần báo «Nghệ Thuật» một bài nhận định về trí thức nhan đề «Trí thức Sài Gòn, Quý Ông là Ai?» Trong bài này, tôi đã mạnh bút đã kịch phần đông trí thức thu đồ mà, theo tôi, như cổ tình lợi dụng chức phận ưu đãi của họ trong xã hội để lập một thứ vòng đai an ninh tinh thần và vật chất giả tưởng, cách biệt họ với quần chúng và đời sống đất nước. Số dĩ tôi đã gay gắt với họ vì tôi vẫn nghĩ, cho đến cả tận bây giờ, một người trí thức tại một nước nhược tiểu — hay nói một cách khác, một người hiểu cao nhìn rộng tại một xã hội chậm tiến, thối nát, cần phải được cải tạo — không có quyền chỉ biết sống riêng cho cá nhân và gia đình mình. Tôi xin thận trọng nhấn mạnh thêm điều tôi vừa nói. Cái quyền này mà anh tự gán cho, thật ra là một xa xỉ không những hỗn xược, phản bội đối với quốc gia, dân tộc, mà còn suy mạt, hèn đớn, phi nhân bản trên bình diện thuần túy con người, thuần túy cá nhân.

Trước hết đối với cộng đồng Việt Nam trong đó anh sống, ăn ở, thù ghét, yêu thương với một lịch sử bốn ngàn năm. Bốn ngàn năm sôi nổi, xúc tích thành một truyền thống, một vận mạng dày dặc anh ngay từ lúc anh còn là một hồn máu ở trong bụng mẹ, hằng hà kinh nghiệm trước lúc lọt anh phát âm ra được một chữ Pháp, một chữ Anh hay một chữ Trung Hoa, dạy dỗ anh một nền phận làm người, theo đó kẻ sĩ có trách nhiệm với thiên hạ. Tôi không viện Pascal ra để định nghĩa chữ «sĩ». Tôi chỉ dùng một ngôn ngữ trực giác, bật ra từ những ám ảnh, thói quen đã hòa thành máu trong huyết quản, tính lược và bình dị: Sĩ là Trí Thức cộng Đức Độ. Vậy khi đã biết rộng lại còn có tâm tốt và hành sự đáng hoàng, anh đương nhiên được «định chế hóa» chức phận của anh với một chỉ số xã hội rất cao, nghĩa là anh được truyền thống chính thức công nhận và nâng lên một vai trò lãnh đạo trên cả nông, công và thương. Ngược lại, nếu chỉ có trí thức nhưng thiếu đức độ, anh sẽ thành sĩ què. Trong gần một trăm năm nay, kể từ cái ngày ô nhục ấy của năm Giáp Thân, một ngày ô nhục thật sự, Việt Nam không thiếu gì những sĩ què. Tôi hiểu sĩ què theo ý nghĩa đề tiện nhất. Không những mất thăng bằng thể xác mà còn vong thân ngay tận chính tâm hồn. Cha chú, con cháu của một nòi mạt, tập trung vào những tình thành, những chốn đồ hội, nên mất dần cái chất nông dân ất phải có trong một xã hội thịnh hành nông nghiệp. Một bầy lũ ôm lấy nhau, sống với nhau bằng những giả tưởng liên hệ quý phái, xuất thân từ những lò «hậu bổ», những trường thông ngôn, những trung tâm giáo dục «bảo hộ», một viện đại học giảng dạy bằng ngoại ngữ. Ở đây, họ là những quan tuần, quan đốc phủ hách dịch, thủ cựu và thống trị. Ở kia, họ đóng vai những ông tham, ông phán, ngài luật sư, bác sĩ, kết hợp nhau thành một thứ tiêu thụ sản thành thị vọng ngoại, hướng về thế tục dần để tìm một sự che chở trước mối đe dọa mà họ đã cảm thấy đang dấy lên từ những đồng quê, rừng rú xa tắp. Ở những chỗ khác, tại những đồn điền, ruộng lúa phì nhiêu họ thoát đầu là những tay di phiêu lưu mạo hiểm, không để khai khẩn hoang dã, mà để chiếm bá độc quyền đất đai sinh màu, dựa vào quyền thế những «quan cai trị» thuộc địa, rồi sau trở thành những địa chủ mại bản, liên kết với Hoa thương, đem những mùa màng phồn phất, nghĩa là máu và nước mắt của nông dân, về Saigon, Hà Nội xây lên thành một lối sống phê phỡn, ngông cuồng, hiểu dục, ham hưởng thụ «à gì nữa...»

Vận động biến chứng của lịch sử Việt Nam trong một trăm năm nay đã chứng minh cái định thuyết gia tộc là, trong một nôi tiếp truyền thống thiếu những nỗ lực cách mạng để bề hướng theo đà tiến hóa của xã hội, những nội phản động khó mà không đề ra những thói thân phản động. Tương chứng như qua những thế hệ, phản động này chồng chất lên phản động kia, biến thành một thứ bệnh gia truyền không phương cứu chữa. Cũng đã có những hiện tượng cá nhân phá thủng được vòng vây bủa của một thân phận an bài để chạy thoát sang một thân phận mới, khác biệt, nếu không phải là đối nghịch với thân phận cũ. Đây quả là những nỗ lực lẻ loi gian nan, những thoát xác thân tình, những tự do lựa chọn phi thường, gần như là những may rủi vì phải dựa vào rất nhiều yếu tố khách quan như chế độ, giáo dục gia đình và xã hội, hoàn cảnh lịch sử và những hoàn cảnh sống cá nhân vô chừng.

Vì vậy, đừng nên ngạc nhiên khi thấy phần đông giới trí thức Sài Gòn là những sĩ què chính hiệu. Những đứca con lai thoái hóa của một cuộc hôn phối cưỡng bách giữa nòi sĩ mạt thời và chủ nghĩa thực dân khác màu da. Thái độ thụ động im lặng của họ chính là một sự «tàng có ý thức», chấp nhận để lịch sử dẩy vào thế kẹt phản bội lại quốc gia. Và khi chỉ biết sử dụng trí thức vào cuộc mưu sinh riêng lẻ, phục vụ quyền lợi cá nhân, họ tất nhiên đã thất đức đối với một dân tộc nuôi dưỡng họ, đặt bao nhiêu kỳ vọng vào họ.

Hơn ba năm đã trôi qua kể từ ngày tôi viết bài «Trí Thức Sài Gòn, quý ông là ai?». Một thời gian không nghĩa lý đối với giòng lịch sử bất tận, nhưng là ba năm chật ních những biến động có tính

SĨ
—
QUÈ



cách quyết định đối với vận mạng đất nước. Cuộc tổng công kích Mậu Thân, như một giòng dung nham phẫn nộ, bỏng từ những miệng núi xa xăm đổ xuống, đốt bỏng những đồng bằng, những đô thị, những hải cảng. Sau một đêm kinh hoàng, người dân Saigon, Huế, Đà Nẵng giờ người thấy chính thân thể mình khét lẹt lửa nội chiến.

Những trái 112 ly được thả xé rách bầu không khí đêm tĩnh lặng để đến cầm xuống những mái nhà chen chúc của một thủ đô cảm thấy hầu như bất lực trong nỗi khiếp đảm của mình. Và cái ảo tưởng an thân trong một vòng đai làm bằng kẽm gai, bao cát, bê tông, tiền bạc và quên lãng, bỗng nổ toang ra dưới sức ép của thời cuộc. Sống, chết may rủi như trò chơi ru lét của các vương chúa Nga thời trước. Rồi những chính phủ đổ. Người ta quyết định ngưng oanh tạc cục bộ, rồi ngưng oanh tạc toàn diện. Hội đàm Ba Lê khai mạc như một trò hề, giữa lúc tinh thần không bớt khẩn trương. Sự cải vả, trả giá kéo dài, nuôi hy vọng thương thuyết từ một thế mạnh. Cuối cùng cũng đi đến được màn đầu của chung cuộc vô kịch là hai bên rút quân một cách tương xứng, âm thầm hay công khai cũng được.

Ất hẳn những biến động ròn rập trên phải như những cú roi đuôi cá chuối quất mạnh vào tâm tư giót trí thức Sài Gòn? Một thiếu số hình như hết chịu nổi sự rần rật căng thẳng của một trò chơi mập mờ nên đã bỏ sang phía bên kia. Ít nhất họ

đã làm một lựa chọn rút khoát. Còn phía bên theo tôi, sau những giao động kinh hoàng ban một số đồng trí thức cũng đã lựa chọn. Nhưng trở lại ăn năn trong cái nếp sống sung túc giả cổ hữu. Vẫn ăn ăn kéo nhau đến những hội «ngoại quốc sang trọng để giải khuây vì «không biết đi đâu và làm gì nữa giữa tình thế này». xô dầy nhau bằng những mảnh khỏe tài vật để mua một phiếu chuyển «một vé phi cơ xuất ngoại», hay chỗ ghế ngồi cho một cậu con vừa đến tuổi đi tại một trường Pháp hay Pháp giả trang. Cảnh công chức cao cấp bị bắt quả tang trong lúc «hiện ý định đào tẩu ra ngoại quốc với hai người con trai khai lậu thuế, điền hình cho một tâm tư chung. Một tâm trạng vị kỷ, vô ơn của một số ng Việt Nam, được Việt Nam ưu đãi, nhưng khi bao giờ cảm thấy yêu Việt Nam. Một tâm tư bồn đảo của những con thú hốt hoảng, hướng bên trong, quay tròn thành một lực ly tâm tách thân ra khỏi những tình tự tiềm tàng của dân

Nhưng đây chính là một nỗ lực cá nhân ích, thế nào cũng bị thất bại. Bởi tại nó không sao bắt khỏi được nanh vuốt của một thực tại có tính cách truyền thống, một định mệnh: m hay không muốn, ngay từ lúc sơ sinh, họ đã bị mẹ họ vút vào thân phận Việt Nam. Và ở bước đầu của một hành trình bất phục phản. mạnh mẽ, phản bội, đổi chiều, đổi hướng đến họ vẫn bị kết án chung thân làm người Việt N với hết cả vinh và nhục của chức phận này.

Hãy cứ để họ bồn đảo trong những hợp «Ấu Châu với những con diêm lam bạn, hay giữ mặc Úc Đại Lợi với những bầy cừu không nói tiếng người. Điều tất có sẽ là mấy chục cây số đại dương cũng không mang họ ra được thân phận Việt Nam, bởi tại thân phận đã ở trong máu họ, nhuộm vàng thân thể họ. H đau xót vì bơ vơ, niếm bơ vơ triển miến, n nhứa của một thứ «khách trú», một loại «công thứ yếu» trong một xã hội có thể ban cho họ chút đỉnh «phồn thịnh» vật chất, nhưng không giờ cho họ đồng hóa vào.

Thành thử lối sống vọng ngoại của một trí thức Saigon sẽ chỉ dẫn đến tuyệt vọng. Ở nước cũng như ở ngoại quốc. Sớm muộn vẫn một đào thải ác nghiệt. Lối ở lịch sử, chế độ, dục gia đình, hay ở chính cá nhân? Vấn đề gì không phải là trả lời thẳng câu hỏi này mà là n định về một thực trạng tâm lý: trí thức kh chỉ đơn thuần là một khả năng tinh thần có d hằng hà ý nghĩa sự vật thành những ý lực sắc l Trí thức còn là một sinh động hình thành kh ngừng trong một thế giới khách quan trùng pí Trong tác động hướng ra bên n của trí thức đã sẵn có một khuynh hướng đức Nghệ thuật sống của người trí thức là biết kết l sự phát triển của khuynh hướng này với sự t triển của kiến thức để tiến lên một mức tổng cao đẳng hơn, gọi là sĩ. Ngược lại sẽ là sĩ c Nghĩa là thứ trí thức chỉ hướng vào bên tre xa lánh quê hương, không được nuôi dưỡng b tình yêu nòi giống, nên teo rút, suy mạt, xanh như một thân thể bị băng huyết. Thứ trí thức gốc nên phi nhân bản, ra vào đủ mọi chính qu quốc gia trong suốt một phần tư thế kỷ nay, lạnh lẽo như những hóa thạch.

SÁCH MỚI

Bích muốn viện lẽ để an ủi Bình. Nhưng giọng điệu, lý luận của Bích, hình như Bích c còn muốn an ủi chính mình nữa. Thành thử E cứ cảm thấy trái lại, Bích định cứ đối nhưng đã dấy anh đặt lui trở vào NGỤC TỐI C LÔNG MÀNH, rồi sau...

Truyện dài LAN ĐÌNH, ĐỜI-MỚI xuất đã phát hành khắp nơi.

KHƠI HÀNH số 15 ra ngày Thứ Năm 7-8-69

NHÀ IN THẾ GIỚI 225.227 PHẠM NGŨ LÃO - SAIGON

TRANG 13

V. I. T. A. B. O

VIỆT-NAM VẬN-TÀI THỦY-BỘ

STÉ DE TRANSPORT, TRANSIT ET D'ACCONAGE DU VIỆT NAM

SỐ 6, ĐƯỜNG TRẦN-QUỲ-CÁP ĐÀ-NẴNG

ĐT. : 2.303

S.O. V.I. T.A

(Société Vietnamienne de Transport et d'Acconage)

VIỆT NAM THUYỀN VẬN CÔNG TY

TRỤ SỞ : 14 BẠCH-ĐẰNG ĐÀ-NẴNG

- CHUYÊN BỐC DỠ HÀNG HÓA CHO CÁC TÀU VIỄN DƯƠNG VÀ CẬN DUYÊN.
- CHO THUÊ XÀ LAN VÀ TÀU KÉO
- CÔNG VIỆC NHANH CHÓNG CẬN THẬN VÀ CHU ĐÁO

HOÀNG-KHƯƠNG

THẦU-KHOÁN

100, Phan-chu-Trinh

ĐÀ-NẴNG

HIỆP-PHÁT-HƯNG

CHUYÊN BÁN TẠP HÓA SỈ VÀ LẺ

GIÁ PHẢI CHĂNG

36, Hùng-Vương

ĐÀ-NẴNG

ĐT. 2.163

PHAN-VĂN-PHƯỚC

THẦU-KHOÁN

CONTRACTOR

KIẾN TRÚC VÀ CUNG CẤP

ARCHITECT — SUPPLY

63, Thống-Nhất

ĐÀ-NẴNG

ĐT. 2.331

NHÀ BUÔN

CHẤN HƯNG

64, Hoàng-Diệu

ĐÀ-NẴNG

THÁI BÌNH

CÔNG THƯƠNG CUỘC

192, Bạch-Đằng

ĐÀ-NẴNG

LÊ BỬU CẢNH

GIÁM-ĐỐC

Hãng nước đá HOÀNG DIỆU

195A, Hoàng-Diệu

ĐÀ-NẴNG

THÊ GIỚI TỬU GIA

PHÙNG-CỬU

Nơi tập trung tất cả các món ăn Hoa-Việt
Tiếp đãi ân cần. Đầu bếp trứ danh

15, Thành-Thái

ĐÀ-NẴNG

ĐT. 2.33

Chuẩn úy Lê Chính thương xác với nhà văn Mặc Đỗ..

TIẾP THEO TRANG 1

chọn giữa yêu, ghét, thích hay không thích chiến tranh và chém giết hay không. Bao lâu chúng tôi có quyền từ chối, bao lâu chúng tôi có quyền lựa chọn, khi đó, nói lên điều yêu ghét mới đáng kể, mới thể hiện được bản chất con người của mỗi cá nhân.

Và nữa, như hai lần năm là mười; là tình cảnh chúng tôi chém giết rất chỉ thật lực bấy giờ khác xa với tình cảnh của những người lính Lê dương ngày xưa.

THỨ HAI

Nhà văn viết: « Tôi khoái những người LÍNH VÌ CÁI THÂN PHẬN KHÔNG THỂ TRÁNH ĐƯỢC CỦA HỌ khi họ tới một tuổi nào, ở trong một hoàn cảnh đất nước nào, phải cầm súng để làm tròn một nhiệm vụ. »

Thưa tác giả SCN, cái lời « Khoái Lính » này của nhà văn sao mà « ÁC » thế.

« CÁI THÂN PHẬN KHÔNG THỂ TRÁNH ĐƯỢC CỦA HỌ », có nghĩa là ĐỊNH MỆNH, CÁI SỐ. Và liệu tôi có thể nói « TÔI KHOÁI NGƯỜI KIA VỠ SỢ VÌ CÁI SỐ HẮN BỊ XE MỸ CÁN hay « CÁI THÂN PHẬN KHÔNG THỂ TRÁNH ĐƯỢC », khỏi xe Mỹ.

Một đoạn khác « Tôi nghĩ rằng trong đời người không có hy sinh nào đẹp hơn sự căm rắng của người trai trẻ phải tạm gác tương lai

để nhận một nhiệm vụ nguy hiểm mà không có một đền đáp cụ thể nào. »

Vâng, thưa nhà văn « không có hy sinh nào đẹp hơn sự căm rắng của người trai trẻ. » Điều này rất đúng, rất đẹp, rất cao cả, nếu nhà văn đang viết về giai đoạn kháng chiến của những người V. N. lên đường chống thực dân Pháp ngày xưa. Tôi nói kháng chiến buổi đầu. Tôi không nói giai đoạn khi mà bị người C.S. phản bội. Còn như hoàn cảnh tế nhị của chiến tranh V.N. bây giờ, « sự hy sinh cao đẹp » này bị thương lắm Ông ạ. Vì rằng, rất có thể, chốc nữa đây, thưa nhà văn, chúng tôi sẽ nổ súng vào đầu người cha, người anh em của chúng tôi đấy Ông ạ.

THỨ BA

Họ ĐỖ viết: « Hi sinh cho cha mẹ, anh em, cho vợ con, cho bạn, cho đồng loại đều là những hi sinh có đền đáp cụ thể. Người lính hi sinh cho đất nước chỉ đáp lại một tiếng gọi hết sức trừu tượng dù không muốn cũng vẫn phải hi sinh. Cái đẹp ở đó, »

Thưa tác giả SCN.

Vậy thì hi sinh cho đất nước chẳng phải là hi sinh cho cha mẹ, anh em, vợ con hay sao. Và « đền đáp cụ thể » là 1 cái hòm, 1 lá quốc kỳ và

12 tháng lương, tôi thấy tất cả đó được thấy rõ, rất « cụ thể » lắm đấy chứ.

Còn như nhà văn viết: « dù không muốn cũng vẫn phải hi sinh. Cái đẹp ở đó. » Tôi không thấy gì cái gọi là đẹp trong sự cưỡng bách, vì rằng, « không muốn vẫn phải hi sinh. »

THỨ TƯ

Nguyễn văn: « Thân phận những người lính trong chiến tranh đã được lật lên lật xuống, phơi bày khắp mọi nơi. Tôi càng thấy yêu những người lính hơn nữa vì càng thấy thông cảm nhiều hơn. »

Tôi có quyền nghĩ ngờ tình yêu và sự thông cảm lính của tác giả khi mà « suốt đời tôi, cho tới nay tôi chưa hề một ngày nào ở trong quân ngũ »

Cuối cùng, nhà văn hỏi: « Phải chăng các bạn mang mặc cảm tôi tạm gọi là mặc cảm kaki. »

Thực tình thì chúng tôi không biết thế nào gọi là MẶC CẢM KAKI. Chúng tôi cũng không biết ý của nhà văn cho rằng mặc cảm đó tốt hay xấu. Tự ti hay tự tôn. Nói cách khác, MẶC CẢM này là anh hùng, lương thiện hay tội lỗi, xấu xa vì chém giết, tham dự chiến tranh.

Và cũng thực tình thì, chúng tôi dừng dừng. Chúng tôi chẳng thấy chúng tôi là cái gì hết. Nếu phải được lựa chọn thì không nói làm gì. Đàng này chúng tôi tham dự không lựa chọn. Chúng tôi đang trong một trò chơi bó buộc phải theo. Chúng tôi

không hành diện và cũng không thấy xấu hổ. Nhưng có một điều chúng tôi nghĩ, là không dự phần trong trò chơi chiến tranh kỳ cục này là hơi uống, thiếu ở mình những kinh nghiệm thích thú.

Ông bảo chúng tôi, sao không làm ảnh lên hình ảnh người lính V.N. Thực tình ông muốn chúng tôi làm gì trong tình cảnh chiến tranh tế nhị như V.N. và tình trạng kiểm duyệt hiện nay.

Tôi xin được lặp lại đây một lần nữa, đoạn viết trong bài Nhật ký « NÚI TÀ DỒN VÀ DẤU CHÂN UY » đăng trong VĂN số 129, số đặc biệt THƯƠNG NHỚ Y UYÊN để trả lời thay cho những người anh em văn nghệ sĩ trong quân đội trước thắc mắc của ông: Nhà văn VN (đặc biệt hơn những văn nghệ sĩ trong quân đội) trong chiến tranh VN họ thiếu thốn quá nhiều thứ: hoàn cảnh để sống, phương tiện để viết, và nhất là, họ thiếu sự rõ ràng... để phụng thờ, để làm sáng tỏ. Nhà văn VN sống trong sự mù mờ, dường như đã thiếu tin tưởng ở những lẽ phải để phụng dưỡng, nuôi nấng. Từ một hoàn cảnh như thế, một tâm trạng như thế, nói ra những nhận định của mình, nhất là nói một cách bộc trực, sợ dễ dăng sai lạc và không chừng lại còn đắc tội với lịch sử. »

Vậy nên, đúng như Ông đã nói đã thắc mắc: Các bạn còn ngại hay các bạn để dành. »

Vâng, cả hai đấy Ông ạ. Chúng tôi còn ngại và chúng tôi còn để dành Δ

HIỆU

ÍCH XƯƠNG

THƯƠNG MẠI — CHUYÊN VẬN

ĐIỆN-THOẠI SỐ : 2.308

150, Bạch-Đông

ĐÀ-NẲNG

NHÀ IN

NGHĨA AN

Nhận in giấy tờ, sách báo, cung cấp ấn phẩm và văn phòng phẩm.

29, Phan-chu-Trinh

ĐÀ-NẲNG

LÊ THỊ PHƯƠNG LAN

VẬN-TẢI ĐƯỜNG BỘ

Đầu thầu — Cung cấp vật liệu.
Chuyên bán bàn ghế, tủ, giường bằng kim khí

28, Thành-Thái

ĐÀ-NẲNG

PHẠM TRUNG GIOÃN

DƯỠC-SĨ

103, Độc-Lập

NHA-TRANG

ĐỒNG THẠNH

BUÔN BÁN TẠP HÓA

15, Phan-bội-Châu

NHA-TRANG

VĨNH HỢP LỢI

HÃNG VẬN TẢI

Chuyên chạy đường SAIGON — QUI-NHƠN

423, Gia-Long

QUI-NHƠN

AMBASSADOR TAILORS

CUSTOM MADE AND READY MADE FOR
LADIES — GENTS.

93, Võ-Tánh

QUI-NHƠN

NHÀ BUÔN

HÒA KHANH

NGUYỄN KHANH

67, Phan-chu-Trinh

ĐÀ-NẲNG

TONG KING

CHUYÊN CHẾ TẠO CÁC LOẠI RƯỢU MÙI

206, Độc-Lập

ĐÀ-NẲNG

MAI THẢO

THẢ THUYỀN

VẬY là thêm một đêm nữa, bằng dậu dằng xanh những phiến lá trong vườn, bằng mệnh mỏng dài trên những bến bờ sông đập, bằng đọng lại trên thành cửa sổ, bằng ngủ yên trên một mái lâu, bằng tám thăm vàng tôi lớt xuống làm cái chiếu ngọc cho gót rất mềm những cặp tình nhân đi, bằng mùa hạ như tôi lại xuống với anh đây. Xuống với anh, người thi sỹ như một đời trăng khác của nhân gian. Xuống với anh, hắt hui, hồ thẹn, náo nức, với người thi sỹ vừa định bản án tử hình lên một con trăng không còn huyền thoại,

Việc phải tới đã tới. Nghiến cổ hoang đường chết. Thần thánh cũng đã vậy. Sấm sét bị chế ngự. Vô tận trong tâm tay. Không có gì là loài người không làm được nữa. Việc phải tới đêm qua đã tới. Không có gì ở ngoài ngôn ngữ thi sỹ. Con trăng cũng thế. Đã nằm trong lòng đời. Đã sẵn trong dáng người. Phóng lớn kích thước, kim chỉ nam của khoa học trên đầu, loài người bây giờ là hiện thân của một hiệu lực thấp toàn khủng khiếp. Nó biết hết, và tới hết. Dưới đất anh, đã những đỉnh Hy Mã bị chinh phục. Địa hạt của những bất khả xâm phạm thu nhỏ lại. Trí thức nhân loại vô tận và vĩ đại, đường tri thức tới xa hơn đường trăng đi. Những giới hạn siêu hình dưới ấy đã vượt qua. Núi chỉ còn nghĩa đời. Biển là ao nhỏ chật.

Và tôi, con trăng huyền thoại trên này, vậy là một đêm kia, chân người đặt xuống. Việc phải tới đã tới. Cái muốn vươn lớn và cái tận cùng nhỏ đã được nối lại, bằng sợi chỉ hồng tri thức, cái ảo ảnh mặc bấy giờ quá là đã được may bằng kim và chỉ của tạo vật, vũ trụ hàng hà bầy giờ mang cái chiều nghiêng của một mái nhà người. Và con trăng khôn nạn, con trăng thâm thương, con trăng vừa bị nhốt chung chuồng như gà vịt và mèo chó anh nuôi, con trăng chỉ còn ngơ ngác giá trị sinh hoạt của ngọn đèn anh thấp và tắt đi trong phòng ngủ. Trên một chiếc xe tang, con trăng tới nhà xác. Như một thời phong kiến đã chết, mũ miện và ngai vàng ngủ với bụi bảo tàng. Lối anh cuối cùng về trăng, là hoa. Anh thả xuống tôi lời chốt ấy của một bài thơ cuối.

Những huyền thoại rụng. Phi thuyền trở về đất. Từ đêm nay, nhân loại trên một đỉnh văn minh mới đích thực là khai thiên lập địa của người.

Thi sỹ, tôi biết từ đêm nay, trên bản viết anh, đã một chao đèn, một ánh đèn khác. Đã những chân tướng và những huyền ảo mới. Không còn một Lý Bạch nào ôm trăng đáy nước của Hoàng Hà mà chết. Suối của trăng, anh đã đứng trên bờ. Mộng của trăng, người đã đẩy trăng đi, đã ra khỏi mộng. Trên một tần số lạc, vô tuyến người đã đẹp bỏ một dải trăng vì âm. Sự kỳ diệu đang làm nên nguồn kiêu hãnh hân hoan tốt đỉnh của người, là đưa trẻ nhỏ một đêm kia đã lý thú đi một con thuyền giấy. Ngờ đâu mà tới. Vậy mà con thuyền không ngờ còn chuyên chở trong nó ý nghĩa ở ngoài ý nghĩa một hành trình, đã tới. Thuyền không ngừng nữa. Trái đất từ phút này đã khai từ mọi giới hạn. Con thuyền giấy đang trôi qua, sẽ trôi qua từng hành tinh một. Mãi mãi như thế. Từ cuộc hành trình đi vào vô tận này mà trí thức và ngôn ngữ thi sỹ trở chiều. Phần thân, nó treo căng trên hai đầu thăm thăm. Vừa mang ý nghĩa của cái chera, dẫn chưa tới cũng lại xem như đã nằm trong cái đã. Và bởi vì trí thức đã vượt thoát đến tận cùng đến tận cùng làm chủ được nó, ngôn ngữ hết là một dải đẹp một vang vọng, mất biến hình dáng và thể tích. Nó trở thành vô cùng. Nói một cách khác, ngôn ngữ đã bay lên, đồng thời đã tuyệt tích đường về. Không còn điểm tựa, ngôn ngữ đã phóng thả.

chẳng bây giờ, từ nay là hằng cửu) : « Đây là một bước đi nhỏ của người, nhưng là một bước đi lớn của nhân loại ». Đúng. Nhưng chỉ là nói cho và về một bước chân thôi. Với André : « Đẹp. Đẹp. tuyệt đẹp. » Đã khác. Thế nào đẹp ? Đẹp thế nào ? Đẹp như một bông hoa, một giọng suối ? Rồi rằng là trước một vũ trụ mới, ngôn ngữ xử dụng vẫn là ngôn ngữ cũ. Tiếng đẹp thốt ra lấp lập và ú ớ. Rồi rằng là thơ phút đó đã chết trong ngôn ngữ bất biến của người. Rồi rằng là từ một đàn phóng, trên đầu một hỏa tiễn, qua Ngân Hà, khỏi quỹ đạo, từ cái phút trầm trọng và căng thẳng của Đếm Lũ Nguyện Lại kia, ngôn ngữ vũ trụ chỉ còn là một ngôn ngữ kỹ thuật. Chỗ nào có vườn phóng, có khát vọng, có ảo tưởng, chỗ đó có thơ. Quê hương thơ ở đó, nơi những viên du tâm thể còn nằm trong mơ tưởng của đời người. Con trăng chỉ còn là một ánh đèn. Nhân sao, chòm sao cũng vậy. Cũng vậy một trời. Đẹp. Đẹp. Đẹp. Thế thôi ư ? Thăm hại chừng nào cho cái ngôn ngữ chính phục. Anh không hát nữa đâu. Mười bốn rồi mới mới mười ba. Số nghìn rồi mới số hết. Ngôn ngữ anh đang đếm làm ngược lại. Và cuối cùng, thì vẫn chỉ là cái chốt với kia của những cột sắt thông thoáng lui ngược, nhìn ra từ một toa tàu. Thi sỹ chẳng hiệp sỹ của thời đại mới, con trăng bỏ lại rồi, ngôn ngữ anh chỉ là thứ ngôn ngữ hết toàn ý của một thể dân miền núi. Những bài ca anh và những bài thơ anh đã chết, dưới chân một đàn phóng.

THI sỹ, trên một mảnh Biển Im Lặng, phi thuyền tri thức anh đã đáp xuống. Sỏi và đá của huyền thoại đang lìa thể trong một phòng thí nghiệm nhân gian. Và tôi, con trăng bị hạ bệ, từ đêm nay, tôi thấy đã thế này. Anh và ngôn ngữ anh đang ở trên một toa tàu. Tàu thần tốc lặn qua những ga sao. Trước cửa sổ tàu, những cột sắt hiện.

Đối tượng biến thành một trạng thái vô hình thể. Nửa phần nơi cái chưa tới, nửa phần kia nơi cái đã hư không. Giữa khoảng cách của hai cột điện, mà hiện thể cũng khoảng cách và cũng ảo ảnh như nhau, tìm mắt anh chỉ còn là cái chong chóng hình, cái thoáng thoáng bóng, ở đó ngôn ngữ tận mạn vỡ tan thành những lý ty vô tận rời rạc. Ngôn ngữ hết thành một chủ thể. Ngôn ngữ cũng lang thang, cũng bất tận như cuộc hành trình. Hết ngợi ca một vầng trăng, không lẽ anh đi ngợi ca một ngọn nến ? Và cái chuyện tôi muốn nói xuống với anh đêm nay, là những phi thuyền lớn hơn có thể đã khai hóa trên những đàn phóng, và chiếc thuyền giấy đầu tiên mỏng mảnh nổi trôi trên giọng vô tận có thể đã là một màu mặt, thì thi sỹ, kẻ đánh bản án tử hình lên con trăng hèn mọn, anh chưa tìm ra được một ngôn ngữ mới cho đời. Hắt hui mọi quy ước, mọi ký hiệu một phút lát nữa rồi, từ một con trăng anh không thêm thấy nữa. Amstrong khi đặt bước đầu tiên xuống một huyền thoại giấy chết, nói với hằng cửu (từ nay

THI sỹ, chia ra đi. Làm hai. Như thơ nhân gian chia nhiều trường phái vậy. Bây giờ, một con trăng bỏ lại, nhân loại mới đích thực đối lên hình hài và tâm linh nó cái hiện tượng nhĩ trung bản ngã. Đừng có đập tan gương. Sẽ mất nốt bóng mình. Ngôn ngữ mới chưa. Đừng xa huyền thoại cũ. Đất cát tôi đã trong phòng thí nghiệm. Trên trăng mai sau, sẽ những siêu thị và cảnh sát chỉ đường. Nhưng một phía kia, nếu bàn tay tri thức anh đã mở rộng cho tung bay muôn triệu hạt vàng tàn mạn, thì một phía này, bàn tay trái anh còn cầm nắm lại. Cho lưỡi liềm và đĩa ngọc của trăng, và huyền thoại vẫn thơm hương. Trăng không thể xa người. Nó vẫn óng ánh trên những dòng suối mệnh mỏng trên những bến bờ. Làm giải lụa cho đêm mùa thu. Làm giọng sữa cho đêm mùa hạ. Vẫn có những lúc với anh tôi hết, chỉ ánh trắng vào khuôn cửa thôi. Đừng nhốt tôi vào khoảng sân sau của tri thức lớn. Giữ tôi lại, trong cái địa hạt huyền ảo. Đi lên tôi, nhưng mơ mộng tôi nữa, xin đừng thôi mơ mộng. Quê anh còn là đất thì con trăng còn là bến. Mãi mãi. Thi sỹ, làm một bài thơ nữa về trăng đi, tôi tới đây, vẫn ngủ đêm nay trên mái lâu người. Một thi sỹ nào, như anh, đã hát, phải thế không : là ta đời nay không bao giờ biết ánh trăng nghìn năm trước, nhưng tôi bây giờ và từ nghìn năm trước, vẫn một ánh trăng đuổi mãi theo người.

GIỮA tòa soạn và bạn đọc

Anh VOÀN (KG).— Thư anh vụ lara. Trả lời anh vắn tắt :

— Số 12 không có thơ vì kẹt nhiều bài cần đăng ngay (phỏng vấn QVK Mai Thọ Truyền — Tài liệu mới nhất : phỏng vấn các nhà văn Pháp.)

— Thắc mắc của bạn về mục đó, tôi đã chuyển thẳng cho người phụ trách.

— Chắc anh muốn hỏi nếu không « được viết » ? Nhưng anh lại viết là nếu không « viết được » ?

Sau hết, cảm ơn ý kiến anh về cuốn sách đó.

BÙI NGHI TRANG. — Thành Tuy Hạ là ở đâu nhỉ ? Bài thơ sẽ đăng trong một số tới. Cũng hy vọng là từ bảo sống lâu, như hy vọng. —

Đang nghĩ đến chuyện tặng trang — Vì bài vở nhiều quá kẹt hoài. Thân.

Anh LÊ MIÊN TRƯỜNG (Huế).— Rất thích bài thơ « Người Về » của anh. Sẽ đăng. Mong anh gửi tiếp. Báo về chậm ? Không hiểu sao. Ở Sở báo phát hành sáng thứ tư.

Anh NGUYỄN DUY HIỀN (Huế).— Đã đọc kỹ là thư của anh. Tôi tính trích đăng trong Sinh Hoạt Văn Nghệ. Rất đồng ý với anh. KH luôn luôn dành chỗ cho anh em loan tin về các sinh hoạt văn nghệ ở địa phương mình. Cảm ơn ý kiến anh về loạt bài phỏng vấn về Văn Hóa của KH.

TRẦN CHÂU (Mỹ Tho).— Đã chuyển thư cho ký giả Lê Rãng — Bài đang đọc. Tôi không được liên lạc với Ng. Đức Sơn. Đã chuyển cho anh KH các số đó. Gửi tiền tem về, đừng gửi bưu phiếu.

Anh THẾ PHƯƠNG. — KH mong vì nghèo mà. Thơ anh đang đọc.

Có HÀN DI NGỌC. — Số 12 nhiều bài quá, mục thư tin phải gác

lại. Xin lỗi. Đọc thư cô rất vui. Không dám phê bình thơ cô.

Anh HUYNH CƠ GIÁP. — Đang đọc thơ anh. Không có gì ngại khi viết cho KH.

Anh VÕ NHẢ — Cảm ơn mấy bức họa. Cảm ơn lá thư của nhóm Văn Nghệ Hồng.

Anh KH. TẤT UY. — Đúng thế. KH khởi hành quá đôi âm thầm. Thơ anh đang đọc.

ĐOÀN KÔNG THÌN (GD). — KH sẵn sàng dành chỗ cho những người viết mới, như em thấy. Đang đọc.

C/U NG. NGỌC THÁI (Ngọc Chúc). — Có lẽ vì nơi anh đóng quán heo lán lắm. Tôi sẽ cố gắng mỗi tuần gửi báo qua bưu điện cho anh, để anh khỏi nhờ bạn về phép mới mua được. Đúng thế, KH mong bạn đọc viết về « đời sống lúc này, ở đó, trực tiếp và đơn giản ». Thơ anh sẽ đăng. Tuy nhiên bài thơ âm vận quá.

Anh LÊ BÁ LĂNG (Huế). —

Thế ra là Lê Bá Lăng. Anh gửi thêm bài cho tôi. Kể thì có, nhưng tùy. Mong anh chóng được chuyển chuyên về chỗ thích hợp để được viết. Thân.

NG.UYỄN UYÊN. — Ý kiến về số 12 đều đúng cả. Vì tham bài quá.

PHẠM NHẢ DỤ. — Có nhớ. Thơ đang đọc.

Ngoài ra tòa soạn còn nhận được bài của các bạn :

Phượng Tự (2) — Yên Bằng — Trần Văn Nam — Nguyễn Bắc Ninh — Tô Nhượng Châu — Hoài Linh Quảng — Thụy Miên — Trâu H. — Trần Khánh Thượng — Đinh Đức Huân — Bằng Linh — Trần Yên Hòa (3) — Thy Hoài Nhân — Cung Trầm Tĩnh — Trường Dục Lữ (2) — An Xuyên Duy — Đồng Thủy Vũ Phan Trần — Hoàng Đông — Ng. Hữu Thư — Thu Quế — Tuyền Long — Cỏ Văn Dũng — Phạm Hạnh — Tài Chung — Lan Thương — Vô Quê — Nhật Lan Thủy —